

C VÀ SUY NI M KINH THÁNH QUA BA GIAI O N

ixah n trong vi c c và suy ni m Kinh Thánh, có m t ph ng pháp ã c ch ng nghi m, l y h ng t thói quen th c hành c x a là “**lectio divina**”. Nó g m ba giai o n: c ho c quan sát, suy ni m và chiêm ni m. H ng y Carlo Martini, T ng giám m c Milano, trình bày nh sau:

c (Quan sát)

“ c i c l i trang Kinh Thánh và làm n i b t nh ng y u t quan tr ng. Tôi khuyên nên có cây bút chì và g ch d i nh ng l i ta chú ý, ho c ánh d u nh ng ng t , ch t , nh ng tâm tình c dĩ n t ho c nh ng t ch ch t. Làm nh th , s chú ý c a chúng ta c kích thích. Trí hi u, trí t ng t ng và s nh y c m ho t ng và m t o n v n Tin M ng ra nh ã quá quen b ng tr thành m i m . Tôi c sách Tin M ng nhi u n m l m r i th nh ng m i l n tôi c l i, tôi l i khám phá ra nh ng khía c nh m i. Công vi c u tiên này có th s chi m m t m t s th i gi n u chúng ta m lòng ón nh n Th n Khí...”

Suy ni m

“Suy ni m là ngh v nh ng giá tr mà b n v n a ra. Ta t câu h i: b n v n nói v i tôi i u gì? Trong o n v n này, có s i p nào c coi là l i c a Thiên Chúa h ng s ng liên quan n ngày hôm nay? Tôi c c tin ã c dĩ n t trong các hành ng, các l i nói, các tài thúc y nh th nào?

C u nguy n hay chiêm ni m

“Chiêm niệm là đi u khó đi n t , khó gi i thích. ó là l i trong b n v n v i lòng yêu m n và v t qua b n v n và s i p t i ch chiêm ng ng ng ang nói trong m i trang Kinh Thánh: ó là c Giê-su, Con c a Chúa Cha, ng ban cho chúng ta Th n Khí. Chiêm niệm là th l y, ca ng i, thỉnh l ng tr c ng là i t ng sau cùng c a vi c c u nguy n c a tôi, Chúa Giê-su Ki-tô, ng chi n th ng t th n, ng t cho chúng ta bi t Chúa Cha và cho chúng ta ni m vui c a Tin M ng”.

Th c ra, ba thì này không phân bi t h n v i nhau. Nh ng phân chia ra nh th là i u h u ích i v i ng i ang mu n làm quen v i vi c c Kinh Thánh. Vi c c u nguy n c a chúng ta là s i đây n i k t ngày này v i ngày kia. Và có th tr c m t b n v n Kinh Thánh, chúng ta đ ng l i ngày này nhi u h n suy niệm, còn ngày khác l i i nhanh n ch chiêm niệm.”

Tr c khi tr l i m i giai o n trên rõ h n, ây là m t vài g i ý i vào vi c “ c và suy niệm Kinh Thánh”.

Chu n b

Ta có th chu n b b ng m t giây lát thỉnh l ng c u xin và ca ng i bi t c v i tinh th n c b n v n thánh. Ta mu n v à ta xin cho mình c s n sàng l ng nghe ch ng t c tin c a nh ng ng i ã tìm ki m Thiên Chúa h ng s ng và ã đi n t trong b n v n Kinh Thánh mà ta s p suy niệm.

Thí d :

- “L y Chúa Giê-su, Chúa là Con Thiên Chúa h ng s ng và là ng i anh em c a chúng con. Chúa là L i em l i ánh sáng. Xin đ y chúng con bi t l ng nghe i u Chúa nói v i chúng

con trong Kinh Thánh, bi t khám phá trong Sách Thánh dung nhan c a Chúa”.

- L y Chúa Thánh Th n, xin ng n tâm h n chúng con và ban cho chúng con ánh sáng c a Ngài. Xin d y chúng con bi t khám phá ra L i Thiên Chúa trong Sách Thánh”.

- L y Chúa Giê-su, xin ban cho chúng con Th n Khí c a Chúa chúng con hôm nay bi t ón nh n và s ng L i c a Chúa, chúng con bi t yêu m n Chúa và yêu m n Chúa Cha. Xin giúp chúng con bi t phân bi t i u gì xu t phát t Th n Khí c a Chúa, i u gì là do t chúng con”.

- N u ch n b n v n trong ph ng v thánh l h ng ng ày c và suy ni m, có th dùng câu tung hô tr c bài Tin M ng (Hallêluia. Hallêluia) c a ngày hôm ó làm l i c u nguy n.

1. Giai o n c (quan sát)

Sau khi c u nguy n giây lát, c b n v n Kinh Thánh mình ã ch n. c ch m và c l n ti ng tùy có th . Vi c c l n ti ng áng giá vì nó giúp khám phá ra b n v n khác.

R i cho mình c i u mình c l i c u n i, không d ng l i nh ng khó kh n. c cho h t mà không nêu lên câu h i nào.

c l i b n v n m t l n th hai.

R i th tr l i nh ng câu h i d i ây. V n không ph i là tìm “câu tr l i hay”. Các câu h i n gi n nh m m c ích l i kéo s chú ý vào chính b n v n. Có th gi i h n m t hai câu h i c ng c.

- i u nào là chính y u c n gi l i trong bài mình v a c? Nh ng t nào? Nh ng ki u nói nào?...

- Các b n v n này do nh ng ng i tin vi t ra, V y nh ng khía c nh nào trong c tin c a h có th c di n t trong các b n v n này?

- Nếu là b n v n C u c, thì c Giê-su có th ã c u nguy n khi c b n v n này nh th nào?

- Nếu là b n v n Tân c thì b n v n này ã c vì t ra sau Ph c sinh đi n t lòng tin vào Chúa Giê-su nh th nào?

2. Giai đoạn suy niệm

Trong lúc suy niệm, ta xem i u mình v a khám phá ra có th ch t v n ho c soi sáng c tin nh th nào.

- Có nh ng t , nh ng hình nh, nh ng nhân v t c a b n v n mà mình g p th y mình trong ó hay không? B n v n này có liên h v i nh ng xác tín quan tr ng c a c tin Ki-tô giáo hay không? i m nào?

- Hành trình c tin c a nh ng ng i vi t lên b n v n này có liên h v i hành trình c tin c a ta ngày hôm nay hay không?

3. Giai đoạn chiêm niệm

Trong vi c c u nguy n chiêm niệm này, ta l y l i nh ng t , nh ng ki u nói ã chú ý c bi t.

Th nói v i Chúa Giê-su i u mình ã suy niệm liên h ho c kh i lên c tin n i mình nh th nào.

Có th , n u mu n, gi cho mình m t l i, m t hình nh, m t ki u nói c a b n v n “suy i g m l i” nhi u l n trong ngày.

Nh ng Thí d

C n theo đi n t i n v a nêu trên m t cách nh nhàng linh ng. M i ng i ph i canh tân, s a i, b túc cho h p v i cách th c hành c a mình. Nh ng ví d sau ây không ph i là b t di b t d ch. Nh ng b n v n này có th c trình bày cách khác cho nh ng cách c và suy niệm khác. Kinh nghiệm m tin r t phong phú n có th đi n t b ng nhi u cách khác nhau.

1. Ngợi ca ngôn sứ Isaia (Is 6,1-10)

Năm vua Út-di-gia bưng hà, tôi thấy Chúa Thánh Thần ngự trên ngai rất cao; tà áo của Ngài bao phủ Thiên Thôn. Phía bên trên Ngài, có các thiên Xê-ra-phim đứng chầu, mỗi vị có sáu cánh: hai cánh che mặt, hai cánh che chân và hai cánh bay. Các vị này áp tụng hô: “Thánh! Thánh! Chí Thánh! Chúa các đạo binh là Ngài Thánh! Chết đi và sống lại vinh quang Chúa!”

Tôi ngẩng đầu ó làm cho các tóc rụng chúi xuống; khi gặp Thiên Thôn tôi khốn khổ mù. Bấy giờ, tôi thốt lên: “Khốn thân tôi, tôi chết mất! Vì tôi là một người môi miệng ô uế, tôi đi làm ô uế dân môi miệng ô uế, thế mà mắt tôi đã thấy Chúa Vua là Chúa các đạo binh!”

Một trong các thiên Xê-ra-phim bay về phía tôi, tay cầm hòn than hồng Ngài đã dùng để tẩy rửa tôi trên bàn thờ. Ngài đưa hòn than ấy chạm vào miệng tôi và nói: “Ấy, cái này đã chạm môi miệng ngươi, ngươi đã ăn thịt và xát máu”. Bấy giờ, tôi nghe tiếng Chúa Thánh Thần phán: “Ta sai sai ai đây? Ai sai cho chúng ta?” Tôi thưa: “Đó, con đây, xin sai con đi”. Chúa phán: “Hãy đi nói với dân này rằng: Càng nghe cho rõ, nhưng không hiểu, càng nhìn thấy rõ, nhưng không nhìn nhận ra. Hãy làm cho lòng dân này ra cứng, cho tai nó điếc, cho mắt nó mù; kẻo mắt nó thấy, tai nó nghe và lòng nó hiểu, mà nó trở lại và chữa lành”.

Chuyển b

Chúa xin Chúa Thánh Thần:

“Lạy Thiên Chúa Khí của Thiên Chúa, xin giúp chúng con khám phá trong bản văn Kinh Thánh này những gì mà ngôn sứ I-sai-a muốn truyền đạt cho các thánh giá của ông”.

c (Quan sát)

c thông th và l n ti ng b n v n Is 6,1-8. c l i m t l n n a. R i ghi nh n nh ng y u t trong b n v n áng chú ý c bi t:

-“ c Chúa”

V ngôn s trong n Th . c Chúa ng trên ngai nh m t c Vua. Ngôn s I-sai-a ch th y tà áo c a Ng i, ki u đi n t có ý nói r ng con ng i không th th y Thiên Chúa h t c.

-“các th n Xê-ra-phin”

Các th n này là ai? H che m t, che chân t thái tr ng kính. H ca t ng “s thánh thi n” c a Thiên Chúa v hoàn. H theo l nh c a Thiên Chúa. H qui t thành tri u ình thiên qu c.

-“vinh quang”

C ng gi ng nh các tà áo che ph n Th , “vinh quang” này bao ph toàn cõi a c u.

-“khói”

Bây gi t i t m (khói) bao ph n Th . Sau ánh quang r ng r , bây gi là t i t m. M t cách nói v a có ngh a là Thiên Chúa g n nh ng c ng xa.

-“kh n thân tôi !”

V ngôn s không thu c v th gi i c a Thiên Chúa, vì th ông không thanh s ch, mà dân c ng th . V ng l i ti ng ca c a các Xê-ra-phin, ngôn s I-sai-a nhìn nh n Thiên Chúa là Vua hoàn v . Ngôn s ô u : ông không thu c v th gi i “thánh” c a Thiên Chúa.

-“m t hòn than h ng”

C ch này nh m thanh t y môi mi ng c a v ngôn s . V ngôn s s có th tr thành phát ngôn viên c a Thiên Chúa.

-“Ta s sai ai ây?”

Bây gi , ti ng c a c Chúa can thi p vào. T t c th ki n tr c ó ch là chu n b cho l i này. Thiên Chúa ang tìm m t s gi . V ngôn s th a: “D , con ây”.

-Ph n cu i c a b n v n l . T i sao ngôn s I-sai-a l i ph i làm cho lòng dân “ra chai á”?

Suy ni m

Ngôn s I-sai-a c c m nghi m s thánh thi n c a Thiên Chúa. Ông bi t mình c c Chúa sai ng i a dân c a Ng i. Ông liên i v i dân. Thiên Chúa ã thanh t y môi mi ng ông. Nh ó, ông có th nói nhân danh chính Thi ên Chúa. Kinh nghi m v lòng tin vào Thiên Chúa chí thánh này soi sáng c cu c i c a ông. Thiên Chúa là ng hoàn toàn khác: ta không th y Ng i c. Nh ng ng th i, Ng i c ng là ng Thiên Chúa g ng i, b i vì Ng i mu n chia s v i dân c a Ng i khi Ng i sai các s gi n v i dân. Ngôn s I-sai-a ý th c rõ mình ã c Thiên Chúa g i làm phát ngôn nhân c a Ng i.

Thiên Chúa trao cho ngôn s I-sai-a nhi m v làm cho lòng c a dân ra n ng n , chai á h không h i c i và không c ch a lành. Th c ra, ngôn s ã thu t l i ng i c a mình d i hình th c thi ca nh m b t các thính gi ph i ph n ng, khi n cho h ol ng s xa cách gi a h v i Thiên Chúa, và cho h h i c i n n mà c ch a lành.

Trong bài th này, ta g p l i nh ng xác tín Kinh Thánh l n: Thiên Chúa v n là Thiên Chúa, Ng i v t xa chúng ta vô cùng, nh ng ng th i Ng i l i tr nên g ng i. Ng i t mình liên k t v i m t dân, Ng i l p giao c v i dân y. V ngôn s cu i cùng c a Ng i, Ngôi L i c a Ng i, chính là c Giê-su, Con c a Ng i. Chúng ta có hình nh nào v Thiên Chúa? Câu

chuyện này có thể giúp chúng ta làm sáng tỏ bài ca “Thánh ! Thánh ! Thánh !” phụng vâng Thánh lễ mỗi ngày vang lên.

Chiêm niệm

“Lạy Chúa là Thiên Chúa, Ngài là Đấng hoàn toàn khác, là Đấng ba lần thánh như ngôn sứ đã tung hô. Tất cả chúng con, chúng con không thể nhận biết Ngài. Trước nhan Ngài, chúng con chỉ là thân cát bụi. Nhưng Ngài đã cho chúng con nhận biết Ngài. Vì thế cho chúng con hình ảnh của vinh quang Ngài. Ngài gìn giữ và đem dân dân này làm cho toàn thể giống nhận biết Ngài. Ngài còn ích thân này nói với chúng con. Ngôi Lời đã trở thành xác phàm và đã cưu mang chúng con. “Thánh ! Thánh ! Thánh ! Đấng Chúa, Thiên Chúa và Cha là Thánh. Trội tuyệt trần vinh quang Ngài. Hosanna trên chón trượng cao. Chúc tụng Đấng Đấng nhân danh Chúa, Hosanna trên chón trượng cao”. Xin cho chúng con nên giống ngôn sứ I-sai-a sẵn sàng mang thông điệp như phúc của Ngài”.

2. Cha lãnh ông Na-a-man người Xy-ri-a

(2 V 5,1-17)

Ông Na-a-man, tướng huy quân của vua A-ram, là người có thể tin cậy và uy tín trước mặt chúa thượng của ông, vì Chúa đã dùng ông mà ban chỉ thị cho A-ram. Nhưng ông lại mắc bệnh phong hủi. Khi nghe người Xy-ri-a A-ram đi cầu quết, họ đã bắt ông đi cùng cô bé tể tướng Ít-ra-en của vua. Nó giúp việc cho ông Na-a-man. Nó nói với bà chủ: “Ôi, phải chi ông chủ con có giáp mặt với ngôn sứ Sa-ma-ri, thì chắc ông sẽ chữa ông khỏi bệnh phong hủi!” Ông Na-a-man bắt đầu trình bày với chúa thượng của ông: “Mặt tôi xấu xí thân tôi tể tướng Ít-ra-en đã nói thế này thế này.” Vua A-ram bảo: “Ngươi đi lên gặp ông và tạ ơn. Ta sẽ gửi cho vua Ít-ra-en.” Ông Na-a-man lên ngựa, mang theo ba trăm ký bạc, sáu mươi ký vàng và

mình bỏ quăn áo thay đi. Ông trình lên vua Ít-ra-en. Th vì t: “Cùng với b c th mà tôi g i t i ngài ấy, tôi sai Na-a-man, thu c h c a tôi, n v i ngài, ngài ch a ng i này kh i b nh phung h i.” Vua Ít-ra-en c th xong thì xé áo mình ra và nói: “Ta ầu có ph i là v th n c m quy n sinh t , mà ông y l i sai ng i này n nh ta ch a h n kh i b nh phung h i? Các ng i ph i bi t, ph i th y r ng ông y mu n sinh s v i ta.”

V y, khi ông Ê-li-sa ng i c a Thiên Chúa, nghe bi t là vua Ít-ra-en ã xé áo mình ra, thì sai ng i n nói v i vua: “Sao vua l i xé áo mình ra? Ng i y c n v i tôi, thì s bi t là có m t ngôn s Ít-ra-en.” Ông Na-a-man i n cùng v i c xe và ng a. Ông ng tr c c a nhà ông Ê-li-sa. Ông Ê-li-sa sai s gi ra nói v i ông: “Ông hãy i t m b y l n trong sông Gio-an. Da th t ông s tr l i nh tr c, và ông s c s ch.” Ông Na-a-man n i gi n b i và nói: “Ta c ngh b ng là th nào ông y c ng ích thân i ra, r i ng mà c u kh n danh c Chúa, Thiên Chúa c a ông ta. Ông ta s qu tay lên úng ch phung h i mà ch a kh i. N c các sông A-va-na và Pác-pa a-mát ch ng t th n t t c n c sông Ít-ra-en sao? Ta l i không th t m các sông y c s ch hay sao?” Ông quay l ng l i và t c t i ra i. B y gi , các t i t c a ông ng n v à nói: “Cha i, gi nh ngôn s b o cha làm m t i u gì khó, ch ng l cha l i không làm? Ph ng chi ngôn s ch nói “ Ông hãy i t m, thì s c sách !” V y ông xu ng đim mình b y l n trong sông Gio-an, theo l i ng i c a Thiên Chúa. Da th t ông l i tr nên nh da th t m t tr nh . Ông ã c s ch.

Cùng v i oàn tùy tùng, ông tr l i g p ng i c a Thiên Chúa. Ông vào, ng tr c m t ông y và nói: “Nay tôi bi t r ng: trên kh p m t t, không ầu có Thiên Chúa, ngo i tr Ít-ra-en. Bây gi , xin ngài vui lòng nh n món quà c a tôi t ngài ấy.” Ông Ê-li-sa nói: “Có c Chúa h ng s ng là ng tôi

phong sự, tôi thấy không nhận gì cả.” Ông Na-a-man nài ép ông nhận, nhưng ông vẫn từ chối. Ông Na-a-man nói: “Nếu ngài từ chối, thì xin cho phép tôi thả ngài đây mang về mặt đất và sẽ có hai con lạc đà cho ngài, vì tôi thả ngài sẽ không còn dâng lễ toàn thiêu và hy lễ cho thần nào khác ngoài Đức Chúa.”

Chúng ta hãy xem lại câu chuyện trên. Trong khi đó, chúng ta hãy xem có những nhân vật nào. Các tôi tớ có một vai trò và giúp cho câu chuyện tiến triển. Chúng ta hãy là bạn và so sánh các nhân vật này với các con sông. Câu chuyện này là thánh. Không phải chỉ như một lời chuyện của Na-a-man mà chỉ là lãnh binh, nhưng nói một điều gì đó về Thiên Chúa, và lòng tin của anh chàng này vì thế nên câu chuyện này.

c (Quan sát)

Trình thuật trong sách Các Vua quyển 2 này thuật lại câu chuyện của lãnh binh. Những can thiệp và những cách dẫn của ngôn sứ Ê-li-sa, vị tướng quân của Xy-ri-a cũng như binh phụng sự.

Ý kiến bạn và bạn, ta thấy bạn và bạn còn nói nhiều hơn nữa. Vì chúng ta lãnh giúp cho ông Na-a-man nhận biết Thiên Chúa của Ít-ra-en. Cho tới lúc tướng Na-a-man nhận Ít-ra-en, ông không biết Đức Chúa là ai. Chỉ sau khi chúng ta thấy, ông mới có thể công bố lời tuyên xưng đức tin này: “Nay tôi biết rằng: trên khắp mặt đất không đâu có Thiên Chúa, ngoại trừ Ít-ra-en”. Hơn hết là vì chúng ta lãnh binh, đó là vì chúng ta nghĩ ngợi qua trở về với Thiên Chúa.

Suy niệm

Câu chuyện ông Na-a-man của chúng ta lãnh trở thành một chứng tá đức tin về Thiên Chúa. Câu chuyện này cũng dùng để nói lên xác tín này của anh chàng này tin trong Kinh Thánh: trên

toàn cõi t, ch có m t Thiên Chúa và ó là Thiên Chúa c a Ít-ra-en.

Ng i ngo i qu c c n ph i n Ít-ra-en và d m mình trong dòng sông Gio- an. Nói cách khác, vi c nh n bi t Thiên Chúa c nh t, Thiên Chúa c a v hoàn, c th c hi n qua trung gian c a Ít-ra-en. Theo ngh a ó, toàn th Ít-ra-en là ngôn s . Ít-ra-en là m t dân t c nh bé, th nh ng chính nh dân t c y nh ng ng i ngo i qu c có th h c nh n nh n và tuyên x ng Thiên Chúa. i di n v i các dân t c khác, Ít-ra-en ví c v i cô gái tù nhân bé b ng n m gi bí m t c a vi c ch a lành ông ch cao sang và quy n th c a cô. Thiên Chúa t mình cho dân t c Ít-ra-en nh bé t nay tr i có trách nhi m làm cho ng i ng i trên toàn th gi i bi t i u y. Thái kháng c c a vua Ít-ra-en cho th y là dân này th ng hay quên nhi m v Thiên Chúa ã trao phó cho mình.

Chiêm ni m

B n v n chúng ta v a c và suy ni m, theo các sách Tin M ng, ã kh i h ng cho thái c a c Giê-su (x. Lc 4,27). B n v n này c ng nuôi d ng l i c u nguy n c a chúng ta.

“Xin chúc t ng Ngài, l y Chúa là Thiên Chúa chúng con. Ngài là ng hoàn toàn khác. Ngài là ng ng i ta không th t ng t ng c. Ngài ã mu n tr nên g n g i m i ng i trong chúng con. Ngài ã nói qua các ngôn s . Ngài nh c cho chúng con nh r ng không có ai là xa l tr c nhan Ngài. Ngài ã nói qua v ngôn s c a Ngài là c Giê-su, ng ã n cho h t th y chúng con. Xin cho chúng con khi êm t n ón nh n l i c a Ng i”.

3. Thánh v nh 1

Thánh v nh 1 ng n. V trí u t p sách Thánh v nh cho th y Thánh v nh này có t m m c quan tr ng c bi t. Thánh

v nh này t o ng nét cho toàn th l i c u nguy n c a các Thánh v nh.

c (Quan sát)

Phúc thay ng i ch ng nghe theo l i b n ác nhân,
Ch ng b c vào ng quân t i l i,
Không nh p b n v i ph ng ng o m n kiêu c ng.
Nh ng vui thú v i l lu t Chúa,
Nh m i nh m l i su t êm ngày.

Ng i y t a cây tr ng bên dòng n c,
C úng mùa là hoa qu tr sinh,
Cành lá ch ng khi nào tàn t .
Ng i nh th làm chi c ng s thành.

Ác nhân âu c v y,
Chúng khác nào v tr u gió th i bay.
Nên ngày x án, b n ác nhân làm sao ng v ng,
Quân t i l i âu c h p oàn v i chính nhân !

Vì Chúa h ng che ch
N o ng ng i công chính,
Còn ng l i ác nhân
a t i ch di t vong.

Hai con ng m ra tr c m t ng i n c u nguy n: con ng c a nh ng ng i công chính và con ng c a nh ng k t i l i. Th c ra, mu n c “h nh phúc”, mu n v n th ng lên nh cây ang l n m nh và sinh hoa k t qu , ch có th có m t con ng, ó là con ng c a nh ng ng i công chính. Nh ng k gian ác ch là v tr u khô cu n theo chi u gió. S c m nh và s s ng y có c là do L Lu t c a Chúa mà ng i công chính dùng nuôi d ng mình “ngày êm”.

Suy g m

Ng i ã vi t nên l i kinh nguy n này và t t c nh ng ai qua dòng th i gian c l i c u nguy n này u nói lên i u làm cho mình s ng. i v i h , ch có m t con ng a n s s ng và h nh phúc, ó là trung thành v i c Chúa là Thiên Chúa, v i L Lu t c a Ng i. i u y úng i v i dân c a Thiên Chúa, v i b t c c ng oàn nào, v i m i m t ng i tín h u.

Toàn th các Thánh v nh ghi d u n b ng s i ch i l n gi a nh ng ng i công chính và nh ng k gian ác. Các Thánh v nh vang đ i ti ng kêu c a nh ng ng i có c m t ng là nh ng k gian ác bao gi c ng c ph n h n và Thiên Chúa ra nh c án binh b t ng ch ng làm gì cho tình tr ng thay i. Ph i ch ng Thiên Chúa ch p nh n nh ng hoàn c nh nghèo khó, b t công và chi n tranh? Thánh v nh u tiên trong b Thánh v nh nh c l i xác tín tr ng tâm c a Kinh Thánh: Thi ên Chúa là m t v Thiên Chúa c u thoát và gi i phóng. Nh ng k gian ác s b quét s ch. Nh ng ng i tin c v ng lòng và c ti p t c cho mình c L Lu t c a Chúa d n đ t. M i ti ng kêu trong các Thánh v nh u hoà theo Thánh v nh th nh t này.

Chiêm ni m

V i quan sát và suy ni m nh trên, ta có th l y Thánh v nh này đ i n t ti ng kêu c a riêng chúng ta, làm l i c u nguy n c a riêng chúng ta. Có th dùng Thánh v nh này liên ti p nhi u ngày c ng ch ng th a.

“L y Thiên Chúa là Cha c a chúng con, xin làm cho chúng con vui thú trong Tin M ng c a c Giê-su, Con c a Chúa. Ng i ã ch n con ng c a nh ng ng i công chính. Ng i ã vui thích th c hi n thánh ý Cha. ang lúc cu c i c a Ng i có th ra nh th t b i vì cái ch t kh nh c trên thánh giá,

Ngài đã làm cho Ngài chỉ dấy tảo cõi chết. Ngài lôi kéo chúng con theo Ngài trên con đường sống sống chúng con sống vì Cha”.

4. Con trai bà goá Na-in và sự sống (Lc 7,11-17)

Sau đó, các Giê-su đi đến thành kia gọi là Na-in, có các môn đồ và một đám rước ông cùng đi với Ngài. Khi các Giê-su đi đến thành, thì kìa người ta khiêng một người chết đi chôn, người này là con trai duy nhất, và mẹ anh ta là một bà goá. Có một đám rước trong thành cùng đi với bà. Trông thấy bà, Chúa chạnh lòng thương và nói: “Bà đừng khóc nữa!” Rồi Ngài đi lên, sống vào quan tài. Các người khiêng đi người. Các Giê-su nói: “Đây người thanh niên, tôi báo anh: hãy chỉ dấy!” Người chết liền sống lại và bắt đầu nói. Các Giê-su trao anh ta cho bà mẹ. Mọi người kinh sợ và tôn vinh Thiên Chúa rằng: “Một vị ngôn sứ sống lại xuất hiện giữa chúng ta, và Thiên Chúa đã vì người mà dân Ngài”. Lời này được nêu ra trong khắp các miền Giu-đê và vùng lân cận.

Chuyển

Cầu xin Chúa Thánh Thần

“Lạy Chúa, xin ban Thánh Thần của Ngài cho chúng con, Ngài soi sáng lòng trí chúng con, giúp chúng con hiểu rõ hơn và sống quy thuận theo Tin Mừng của Chúa”.

c (Quan sát)

- Hai đám rước gặp nhau ở thành Na-in: đám rước đi theo các Giê-su và các môn đồ của Ngài và đám rước đang đi tang con trai chết của người mẹ goá. Cuộc sống này, hai đám rước hòa lẫn với nhau tôn vinh Thiên Chúa và nhìn nhận các Giê-su là vị ngôn sứ cao cả.

-Bên trong thánh Luca tập trung chú ý nhìn vào các Giê-su. Chính Ngài là Giê-su. Chính Ngài khi nhìn thấy người mẹ ông sau khi này thì ông lòng thấy xót. Chính nhà là của Ngài mà ông thanh niên các ông. Chính Ngài trao anh thanh niên lại cho mẹ các ông. Chính Ngài các ông ám ông kết hợp lại nhìn nhận là vợ ông s cao cả. Qua việc Ngài làm, chính Thiên Chúa nhìn nhận và dân các ông. Ngài các ông tuyên xưng là “Chúa”.

-Là của hai ông hợp nhau lại loan ra và vang tai “khởi điểm Giu-ê và vùng lân cận”.

-“S kinh sách xâm chiếm miền” như sách kinh sách xâm chiếm các ngôn ngữ hay dân các Kinh Thánh vào lúc Thiên Chúa ra tay can thiệp.

Suy niệm

Thật là đáng ngạc nhiên bà này là thật là đáng ngạc nhiên, vì bà góa và bà là vợ của con trai. Thật là đáng ngạc nhiên Giê-su là thật là đáng ngạc nhiên, mà thật là đáng ngạc nhiên không còn nữa, không còn chút chút nào. Đó là thật là đáng ngạc nhiên Chúa, các ông phụng sinh đã chỉ nhận thấy thật và ban tặng sự sống.

Ngài thanh niên bắt đầu nói: thật là rõ ràng anh sự sống. Còn các ông lúc khi hiểu tinh lý, gì là bắt đầu nói. Thật là các ông đã khám phá ra các tính ích lợi của các Giê-su. Khung cảnh gì hiện thành Na-in không và hiểu các ông nói về các Giê-su sự sống vang ra “khởi điểm Giu-ê và vùng lân cận”. Đây như thật là khúc ca của Ngài. Tu này, ngày mà Tin Mừng của phụng sinh của các Giê-su các ông vang ra khởi điểm, như các môn đệ.

Các ông công bố Tin Mừng: Thiên Chúa đã nhìn nhận và dân các ông và các Giê-su là một vợ ông s cao cả. Như thế, bên trong thánh Luca truyền tin cho chúng ta

một giáo huấn về Đức Giê-su. Ngài là Chúa, là vị ngôn sứ dân chúng mong chờ. Như Ngài, Thiên Chúa vì lòng thương dân của Ngài. Ngài ban sự sống. Niềm tin phước sinh năng lượng ánh sáng.

Ông Ê-li-a, vị ngôn sứ ngài ta mong chờ sẽ tới khi thời gian này lúc cùng tận, cũng đã phước sinh con trai một người đàn bà góa. Thế thì chúng ta Đức Giê-su liệu không phải là một Ê-li-a mới? Cùng với Ngài, thì tôi tìm kiếm ngài.

Chiêm niệm

“Chúc tụng Đức Chúa là Thiên Chúa chúng ta, Ngài vì lòng thương dân Ngài và ban lợi cho dân Ngài sống” (Lc 7,16; Thánh ca Benedictus). “Chúng con xin tôn vinh Ngài, lạy Thiên Chúa là Cha của chúng con, vì Đức Giê-su, Con chí ái của Ngài. Ngài là vị ngôn sứ Ngài đã phái đến chúng con như nhân vật Ngài”.

Lạy Chúa Giê-su, Ngài là Trạng Tể, ngài ưu tiên chỉ dấy trong các kinh thánh. Ngài là ngôn sứ và Ngài thông truyền sự sống của Ngài cho chúng con. Chính qua cái chết mà Ngài ban cho chúng con sự sống này.

Lạy Thánh Thần của ngày Hiện Xuống, Đức gì sự thịnh vượng của chúng con biến thành lợi ích công bình Mừng của Đức Giê-su cho hết thảy mọi người”.

5. Ngài Sa-ma-ri nhân hậu (Lc 10,25-37)

Bấy giờ, có người thông luật kia đứng lên hỏi Đức Giê-su thì Ngài trả lời: “Thưa Thầy, tôi phải làm gì để sống yên ổn làm gia đình?” Ngài đáp: “Trong Luật đã viết gì? Ông thích điều nào?” Ông đáp: “Ngài hãy yêu mến Đức Chúa, Thiên Chúa của ngài, hết lòng, hết linh hồn, hết sức lực, và hết trí khôn ngài, và ngài thân cận như chính mình.”

Giê-su b o ông ta: “Ông tr l i úng l m. C làm nh v y là s c s ng”.

Nh ng ông y mu n ch ng t là mình có lý, nên m i th a cùng c Giê-su r ng: “Nh ng ai là ng i thân c n c a tôi?” c Giê-su áp: “M t ng i kia t Giê-ru-sa-lem xu ng Giê-ri-khô, d c ng b r i vào tay k c p. Chúng l t s ch ng i y, ánh nh t , r i b i, m c ng i y n a s ng n a ch t. Tình c , có th y t t c ng i xu ng trên con ng y. Trông th y ng i này, ông tránh qua bên kia mà i. R i c ng th , m t th y Lê-vi i t i ch y, c ng th y, c ng tránh qua bên kia mà i. Nh ng m t ng i Sa-ma-ri kia i ng, t i ngang ch ng i y, c ng th y và ch nh lòng th ng. Ông ta l i g n, l y d u l y r u lên v t th ng cho ng i y và b ng bó l i, r i t ng i y trên l ng l a c a mình, a v quán tr mà s n sóc. Hôm sau, ông l y ra hai quan ti n, trao cho ch quán và nói: “Nh bác s n sóc cho ng i này, có t n kém thêm bao nhiêu, thì khi tr v , chính tôi s hoàn l i bác.” V y theo ông ngh , trong ba ng i ó, ai ã t ra là ng i thân c n c a ng i ã b r i vào tay k c p”. Ng i thông lu t tr l i: “Chính là k ã th c thi lòng th ng xót i v i ng i y.” c Giê-su b o ông ta: “Ông hãy i và làm nh v y.”

Chu n b

“L y Th n Khí c a Thiên Chúa, xin ban cho chúng con tâm h n bi t l ng nghe, chúng con s n s àng ón nh n L i”.

c (Quan sát)

D ngôn ng i Sa-ma-ri nhân h u ch có trong sách Tin M ng theo thánh Lu-ca. Nh ng d ngôn này l i c xen vào trong cu c i tho i gi a c Giê-su v i m t ng i ti n s lu t. Trong thánh Lu-ca, d ngôn là m t câu tr l i cho câu h i: “Tôi ph i làm gì?”

o n v n g m hai m u i tho i d a theo cùng m t khuôn m u:

-m t câu h i c a nhà thông lu t: “Tôi ph i làm gì?” / “Ai là ng i thân c n c a tôi?”

- c Giê-su tr l i b ng m t câu h i khác: “Trong L Lu t, ông c th nào?” / “Ng i nào là ng i thân c n c a tôi?” D ngôn a vào câu h i th hai c a c Giê-su.

-M t câu tr l i c a nhà thông lu t.

-L i khuyên c a c Giê-su m i d n thân hành ng: “C làm nh v y” / “Hãy làm nh v y”.

Trong d ngôn, th y t t và th y Lê-vi t ng tr ng cho vi c ph ng t . Hai th y th y nh ng không ra tay làm gì c . Còn ng i Sa-ma-ri th y và d n thân hành ng.

Suy g m

Tr ng tâm c a L Lu t là lòng yêu m n kếp. Lòng yêu m n Thiên Chúa không tách ra kh i lòng yêu th ng ng i thân c n c. Lòng yêu m n Thiên Chúa òi h i d n thân. Lòng yêu m n Thiên Chúa không biên gi i: “h t lòng...”. Lòng yêu th ng ng i thân c n, theo g ng c a ng i Sa-ma-ri, c ng i xa bao nhiêu có th c. Ng i g n g i nh ng ng i anh em c a mình và g n g i Thiên Chúa là ng i “th c thi lòng nhân h u” i v i nh ng ng i ch ng còn bi t c y vào cái gì, không còn bi t trông nh ai n a.

D ngôn này giúp hi u rõ l i c a ngôn s Hô-sê: “Ta mu n lòng th ng xót ch không ph i hy l”. S ph ng th chân th t là s ph ng th do nh ng ng i làm cho mình tr thành g n g i nh ng ng i anh em c a mình (ây ng i ó là ng i Sa-ma-ri h n là th y t t và th y Lê-vi).

Chiêm niệm

“Lạy Cha, lạy Chúa, lạy Ngài, chúng con là làm cho chúng con gần gũi nhau và yêu thương nhau như là những người anh em. “Ai nói mình yêu mến Thiên Chúa mà lại không yêu thương những người anh em của mình, thì người ấy là kẻ nói dối:

Ngài không chấp lòng vì vì Ngài gần gũi chúng con. Này là Giê-su, Con của Ngài, Ngài trở thành một người trong chúng con. Giê-su đã hy sinh mạng sống vì chúng con. “Không có tình yêu nào cao hơn là thí mạng sống vì những người mình yêu”.

6. Truy tìm cho ông Da-ca-ri-a và truy tìm cho các Ma-ri-a (Lc 1,5-45)

“Thưa vua Hê-rô-đê cai trị miền Giu-đê, có một vị thánh thu thuế nhóm A-vi-a, tên là Da-ca-ri-a. Vợ ông là bà Ê-li-sa-bét cũng thu thuế đồng tiền A-ha-ron. Cả hai ông bà đều là người công chính trước mặt Thiên Chúa, sống theo mọi điều răn và mệnh lệnh của Chúa, không ai chê trách gì. Nhưng họ lại không có con, vì bà Ê-li-sa-bét là người hiếm hoi. Vợ lại, cả hai đều đã cao niên.

Chuyện xảy ra trong lúc ông đang lo việc thuế trước mặt Thiên Chúa khi đến phiên của nhóm ông. Trong cuộc bắt thăm tháng lễ của hàng thuế, ông đã trúng thăm vào dâng hương trong Nhà của Chúa, còn toàn dân ông thì cầu nguyện bên ngoài, trong giờ dâng hương.

Vậy một sự thần của Chúa hiển ra với ông, người bên ngoài hương án. Thấy vậy, ông Da-ca-ri-a bối rối, và nói thầm với người đứng trước ông. Người đứng trước ông nói: “Này ông Da-ca-ri-a, mừng, vì Thiên Chúa đã nhậm lời ông cầu xin: bà Ê-li-sa-bét

v ông s sinh cho ông m t a con trai, và ông ph i t tên cho con là Gio-an. Ông s c vui m ng h n h , và nhi u ng i c ng c h hoan ngày con tr chào i. Vì em bé s nên cao c tr c m t Chúa. R u l tr u n ng em s u không u ng. Và ngay khi còn trong lòng m , em ã y Thánh Th n. Em s a nhi u con cái Ít-ra-en v v i c Chúa là Thiên Chúa c a h . Em s i tr c m t Ng i, y Th n Khí và uy quy n c a ngôn s Ê-li-a, làm cho lòng cha ông quay v v i con cháu, làm cho tâm t k ng ngh ch l i h ng v n o chính ng ngay và chu n b m t dân s n sàng ón Chúa. Ông Da-ca-ri-a th a v i s th n: “Đ a vào âu mà tôi bi t c i u y? Vì tôi ã già và nhà tôi c ng ã l n tu i.” S th n áp: “Tôi là Gáp-ri-en, h ng ng ch u tr c m t Thiên Chúa, tôi c sai n nói v i ông và loan báo tin m ng y cho ông. Và này ây ông s b câm, không nói c, cho n ngày các i u y x y ra, b i vì ông ã không tin l i tôi, là nh ng l i s c ng nghi m úng th i úng bu i.” Dân chúng i ông Da-ca-ri-a, và l y làm l sao ông l i trong cung thánh lâu nh th . Lúc i ra, ông không nói v i h c, và dân chúng bi t là ông ã th y m t th ki n trong cung thánh. Còn ông, ông ch bi t làm hi u cho dân và v n b câm.

Khi th i gian ph c v n Th ã mãn, ông tr v nhà. Ít lâu sau, bà Ê-li-sa-bét v ông có thai, bà n mình n m tháng. Bà t nh : “Chúa ã làm cho tôi nh th ó, khi Ng i th ng c t n i h nh c tôi ph i ch u tr c m t ng i i.”

Bà Ê-li-sa-bét có thai c sáu tháng, thì Thiên Chúa sai s th n Gáp-ri-en n m t thành mi n Ga-li-lê, g i là Na-da-rét, g p m t trinh n ã ính hôn v i m t ng i tên là Giu-se, thu c nhà a-vít. Trinh n y tên là Ma-ri-a.

S th n vào nhà trình n và nói: “M ng vui lên, h i ng y ân s ng. c Chúa cùng bà.” Nghe l i y, bà r t b i r i và t h i l i chào nh v y có ngh a gì?

S th n nói: “Th a bà Ma-ri-a, xin ng s , vì bà p lòng Thiên Chúa. Và này ây bà s th thai, sinh h m t con trai và t tên là Giê-su. Ng i s nên cao c , và s c g i là Con ng T i Cao. c Chúa là Thiên Chúa s ban cho Ng i ngai vàng vua a-vít, t tiên Ng i. Ng i s tr vì nhà Gia-cóp n muôn i, và tri u i c a Ng i s vô cùng vô t n.”

Bà Ma-ri-a th a v i s th n: “Vi c y s x y ra cách nào, vì tôi không bi t n vi c v ch ng !”

S th n áp: “Thánh Th n s ng xu ng trên bà, và quy n n ng ng T i Cao s r p bóng trên bà, vì th , ng Thánh s p sinh ra s c g i là Con Thiên Chúa. Kìa bà Ê-li-sa-bét, ng i h hàng v i bà, tuy già r i, mà c ng ang c u mang m t ng i con trai: bà y v n b mang ti ng là hi m hoi, mà nay ã có thai c sáu tháng. Vì i v i Thiên Chúa, không có gì là không th làm c.”

B y gi , bà Ma-ri-a nói: “Vâng, tôi ây là n t c a Chúa, xin Chúa c làm cho tôi nh l i s th n nói.” R i s th n t bi t ra i.

H i y, bà Ma-ri-a lên ng v i vĩa, n mi n núi, vào m t thành thu c chi t c Giu- a. Bà vào nhà ông Da-ca-ri-a và chào h i bà Ê-li-sa-bét. Bà Ê-li-sa-bét v a nghe ti ng bà Ma-ri-a chào, thì a con trong b ng nh y lên, và bà c tràn y Thánh Th n, li n kêu l n ti ng và nói r ng: “Em c chúc h n m i ng i ph n , và ng i con em ang c u mang c ng c chúc phúc. B i âu tôi c Thân M u Chúa tôi n v i tôi th này? Vì này ây, tai tôi v a nghe ti ng em chào, thì a con trong b ng ã nh y lên vui s ng. Em th t có phúc, vì ã tin r ng Chúa s th c hi n nh ng gì Ng i ã nói v i em.”

c (Quan sát)

Trong di n ti n, hai trình thu t truy n tin cho ông Da-ca-ri-a và cho c Ma-ri-a gi ng nhau. Hai trình thu t c ng có nh ng khác bi t có ý ngh a riêng:

-N i ch n: ông Da-ca-ri-a ón nh n l i loan báo ông Gioan s chào i ang lúc ông Da-ca-ri-a trong n Th , gi a bu i c hành ph ng v ngo i th ng / c Ma-ri-a thì xa Giê-ru-sa-lem, Na-da-rét, x Ga-li-lê. Thiên s n g p c M .

- Cha m : ông Da-ca-ri-a và bà Ê-li-sa-bét là “nh ng ng i công chính”. Ông bà ã già. L i c u nguy n c a ông bà c Thiên Chúa óai nh n: Thiên Chúa s p ch a lãnh tình tr ng hi m mu n c a ông bà. Ông Da-ca-ri-a thi hành m t ph n s chính th c và tôn giáo: ông là t t . Thiên s trách ông ã không tin vào các l i thiên s loan báo.

- c Ma-ri-a thì ch ng có danh hi u ch ng có ph n s chính th c nào. Ng i là m t thi u n ã c ính hôn v i ông Giu-se. Ng i ch ng xin gì. Chính Thiên Chúa ra sáng ki n can thi p vào trong cu c i c a ng i và cho ng i y n phúc. Vi c con tr chào i ây không ph i là h qu c a m t s ch a lãnh ! Thánh Th n s n trên ng i. Quy n n ng c a ng T i Cao s r p bóng trên ng i. c Ma-ri-a là n t c a Chúa. Ng i là ng i ã tin.

- Bà Ê-li-sa-bét, m c a ông Gio-an, nhìn nh n c Ma-ri-a là “thân m u c a Chúa”.

- Các em bé = nét t ng ph n gi a hai em bé c làm n i lên.

Gio-an: em s là cao c tr c m t Chúa / y Thánh Th n (gi ng nh các ngôn s) / là m t ngôn s / s m ng c a em kéo dài trong m t giai o n: “chu n b cho Chúa m t dân có kh n ng ón nh n Ng i”.

Con Giê-su: Ngài là vua / Con của Ngài Tể Cao /
Ngài sẽ trị vì muôn đời / tri ân Ngài vô tận /
Ngài là Con Thiên Chúa.

Suy gẫm

Tác giả sách Tin Mừng không chỉ bằng lòng vì việc thu thập lợi nhuận tụy nhậm mà vì “em bé Gio-an” hay vì “em bé Giê-su”. Ông truy nã tội u mà các môn đồ đã dấn thân khám phá ra trong mình và Chúa của mình. Nhưng ngài đã theo Con Giê-su cũng là nhờ ngài làm chứng về những hành vi thật đáng xót của Ngài. Lúc Con Giê-su chết trên thánh giá, hầu như tất cả đã chán nản như bầy cừu. Nhưng nhờ Con Thánh Thần soi sáng vào sáng ngày Phục sinh, hầu như mọi người con của Mẹ-ma-ri-a là người đã Con Chúa Cha phái ra, là “Con của Ngài Tể Cao”, là người Mê-si-a ngài đang mong đợi. Con Giê-su là vua, nhưng vì ngài quỳ trước Ngài không thu cựa tay gian này, vì ngài quỳ trước vị vô biên vô tận. Ngài đã không lên ngôi trên ngai vàng Giê-ru-sa-lem, nhưng Ngài đã bước lên thánh giá. Ngài chỉ cần khiêm tốn, như tất cả Da-ca-ri-a, đã không nhún nhường. Ngài chỉ cần, Ga-li-lê, xa Giê-ru-sa-lem, có một người đã tin lời loan báo.

Ông Gio-an Tể gi là một ngôn sứ đích thực và các Ki-tô hữu như anh là một người. Ông thu cựa tay gia đình tất cả gia đình và gia đình Giê-ru-sa-lem. Nhưng ông không phải là người Mê-si-a. Vào lúc bà Ê-li-sa-bét gặp Mẹ-ma-ri-a, ông Gio-an “nhảy mừng” trong lòng mẹ. Các Ki-tô hữu cũng đọc sách Tin Mừng của thánh Lu-ca hầu như không cần lời. Họ không cần làm môn đồ của ông Gio-an Tể gi. Vai trò của ông Gio-an gi chỉ là vì lời loan báo rằng anh là ông: đó là Con Giê-su.

Chiêm niệm

Việc chiêm niệm này được nuôi dưỡng như suy nghĩ mà liệt kê các biến cố này trong hai giai đoạn trước. Chúng ta có thể liệt kê các tác phẩm của Giê-su làm thành những khuôn mẫu tin cho mình. Chúng ta có thể dùng bài thánh ca của Ma-ri-a (Magnificat), hoặc bài thánh ca của ông Đa-ca-ri-a (Benedictus). Có thể nói hai bài thánh ca đó đã trở thành quỳ chiêm niệm của tác giả sách Tin Mừng r. i.

“Chúc tụng Chúa là Chúa Tể Ít-ra-en
vì Ngài làm cho chúng dân Ngài

Từ dòng dõi trung thân Đa-vít,

Ngài đã cho xuất hiện

Việc cứu tinh quy định giúp ta”.

“Lạy Chúa là Thiên Chúa, Ngài mời gọi chúng con cùng suy niệm về Chúa Giê-su là Con của Ngài, và là người anh em của chúng con và hàng nhân loại. Ngài đã không phớt lờ cho những người dân Giê-ru-sa-lem, những người còn cho những người dân Ga-li-lê, cho mọi dân miền này. Xin giúp chúng con tin như Ma-ri-a đã tin”.

LECTIO DIVINA

GIAI O N C HO C QUAN SÁT

Khi c Sách thánh tìm l ng th c thiêng liêng, cảm d l n nh t th ng g p ph i là làm sao cho giai o n th nh t này càng mau xong càng t t, t c là c v i vàng, c l t qua b n v n, là t giai o n vì cho r ng mình ã quá quen b n v n, b c sang ph n suy ni m và chiêm ni m càng nhanh càng t t. Th nh ng mu n cho suy ni m và chiêm ni m phong phú, n l c ph n l n h t i ã c, ã quan sát chính b n v n m t cách k l ng, c n th n, ch m chút. Các b n v n Sách thánh không ph i là nh ng ng bay, và th c hi n vì c c c ng không gi ng nh tàu bay càng r i ng bay s m thì càng hi n i!

Nh ng th i gi có v nh không ích l i dành c b n v n là i u r t c n thi t. Xin ng rút ng n th i gian này. Chính ây là m t kho nh kh c v n v i dành h c h i. Th i gian này dài hay ng n là tùy kh n ng c a m i ng i. Nh ng không nên l y làm l khi th y th i gian ó có th chỉ m m t m t n a hay th m chí hai ph n ba th i gian c a m t bu i c và suy ni m Sách thánh. Vì c suy ni m và chiêm ni m có th òi h i ít th i gian h n là vì c c. Nh ng không ph i vì th mà giai o n suy ni m và chiêm ni m không quan tr ng. Không ph i h c dài lâu là suy ni m hay chiêm ni m s t s ng, nh ng chính m t c a suy ni m và chiêm ni m l i do vì c c (quan sát) b n v n Sách thánh h tr . Vì th , khi c và suy ni m Sách thánh, ng ng i dành th i gi c thông th và k l ng (quan sát) b n v n.

Có nhi u “ph ng pháp” quan sát m t b n v n. N m 1993, y Ban Kinh thánh Giáo Ho àng công b m t v n ki n (Vi c gi i thích Kinh thánh trong H i thánh) nh n m nh n t m

giai đoạn trong việc đọc Sách thánh, vì quyết tâm là việc quan sát bản văn có thể là một sự suy niệm hay chiêm niệm hoặc cầu nguyện, và ngược lại!

- Cần phải quan tâm riêng của mình vào bản văn. Tránh muốn tìm kiếm một giá trị nào đó mà đi liền với một cái gì đó bản văn Kinh thánh vì sự sống thiêng liêng.

- Tìm trong bản văn nếu có thể là chứng tá cho một Tin mừng xuất phát từ Thiên Chúa. Chỉ sau đó ta mới có thể tìm kiếm những điều kiện cho ngày hôm nay xuất phát từ Tin mừng.

Lời Thiên Chúa trong Sách thánh dành cho con người qua những lời của con người. Đó là qui luật Nhập Thể. Thiên Chúa không vì thế nên Sách thánh trở nên cao vời và xa vời cho con người! Thiên Chúa nói qua chính chứng tá của con người để nói về Thiên Chúa. Thiên Chúa, có một kho tàng cách vượt thời gian, nỗi trẻ, hình thức dĩ nhiên của Ngài hiện tại ngày hôm nay vì những công ơn đã sinh ra các cuốn sách làm thành Kinh thánh. Kinh thánh gồm những bản văn cổ kính, không phải lúc nào cũng là hiện tại. Thế cho nên, cần phải vượt thời gian để quan sát các bản văn mà ta muốn suy niệm và ngày càng mở theo thời gian một phương pháp nghiên cứu và tìm tòi.

Trên hết là việc đọc các sách Tin mừng

Các sách Tin mừng phải được chú ý kỹ lưỡng. Tìm kiếm những chứng tá giúp cho việc quan sát của chúng ta được đúng đắn. Đây là bản chất của việc nghiên cứu:

1. Niềm tin vào Chúa Ki-tô phục sinh

Các sách Tin mừng đã được viết ra để ánh sáng của niềm tin Phục sinh. Cách này hay cách khác, tất cả các sách này đều làm chứng về Chúa Kitô phục sinh.

2. Sự sống của các công ơn

Các sách Tin mừng được viết ra cho các cộng đồng rõ rệt. Các sách này phản ánh những lo lắng quan tâm, những khó khăn của các cộng đồng này.

3. Sự thành toàn của Sách thánh

Các sách Tin mừng cho thấy rằng Đức Giêsu đã làm cho Sách thánh được thành toàn. Mọi mặt trang Tin mừng, qua các tông đồ, các kitô hữu, các hình ảnh, các tài liệu, các nhân vật... đều được tích hợp vào một mạch sống của Đức Kitô.

4. Kinh nghiệm của Giêsu

Các sách Tin mừng được viết ra vì các môn đệ nhìn nhận Đức Giêsu Nadarét là Đấng Thiên Chúa sai đến. Các sách Tin mừng kể lại những khoảnh khắc quan trọng trong cuộc đời của Đức Giêsu. Các sách này làm chứng về những xác tín của chính mình.

Tóm lại, các sách Tin mừng kể lại về Đức Kitô Phục sinh, những thách thức cho thấy sự sống của các cộng đồng, Kinh thánh và Đức Giêsu Nadarét. Ta theo dõi từng chi tiết.

Các sách Tin mừng tông đồ thu thập

Cái gì khi đã thành nếp thì khó mà bỏ đi! Đó là lý do xảy ra với các sách Tin mừng khi ta coi các sách đó như là những bài tông đồ thu thập, những thiên phóng sự tích hợp nói về cuộc đời của Đức Giêsu Nadarét. Làm sao có thể hiểu rõ các sách Tin mừng còn hơn thế nữa, và mục đích chính là làm chứng về các tín của các cộng đồng Kitô hữu tiên khởi?

Các sách Tin mừng tông đồ thu thập bị Đức Vít qua

Làm sao các tác giả sách Tin mừng có thể quên bị Đức Vít qua huy hoàng được. Bị Đức Kitô có nghĩa là mất thế giới mà Thiên Chúa đã ban, dành cho mình ngày ấy tại hiên

ri? Niềm tin Phêrô sinh ra những phôi tượng trong niềm tin quang cảnh trong sách Tin mừng. Khi các sách Tin mừng thu thập niềm tin phép lạ của Giêsu thành Nazareth, đó không phải chỉ là niềm tin của Giêsu Nadarét mà làm ngày xưa, xa xưa lắm rồi, nhưng đó còn là niềm tin mà những phôi tượng sinh ra làm cho niềm tin, trong niềm tin này. Chúng ta của Giêsu mừng mừng như Ngài đã mừng ông Ladarô. Chúng ta của Ngài mừng mừng tham dự vào yến tiệc Nhà Trại các môn đệ Ca-na. Chúng ta của sáng soi như ông Bác-ti-mê đã... Niềm tin vào những Phôi tượng Sinh chi u sáng niềm tin hàng chái trong các sách Tin mừng.

Các sách Tin mừng

tin mừng thu thập niềm tin của Hội thánh

Các sách Tin mừng tập thể cho biết những niềm tin tâm, những âu lo của các cộng đoàn Kitô hữu, qua đó các sách Tin mừng của biên soạn. Mối liên hệ niềm tin của Giêsu của niềm tin gì là vì những niềm tin phù hợp với những gì các tác giả sách Tin mừng muốn truyền đạt cho các cộng đồng. Những niềm tin của sách của họ qua là vì chúng không còn phù hợp với tình trạng của những cộng đoàn Kitô hữu thời kỳ sau biến cố Vết qua. Các sách Tin mừng đã viết ra giúp cho các Kitô hữu hiểu rõ và sống tốt hơn niềm tin của mình.

Các sách Tin mừng tập thể thu thập niềm tin của

Một khía cạnh đáng quên, đó là tầm quan trọng của niềm tin trong các sách Tin mừng. Các Kitô hữu tiên xưa tận tâm Do thái giáo. Họ không có niềm tin dị biệt niềm tin của họ ngoài niềm tin họ đã có trong truyền thống Do thái. Thế nên, họ đã tận tâm lòng niềm tin của họ vào Chúa Kitô biến những niềm tin, những hình ảnh trong Kinh thánh Do thái

chính. Hình tượng cho thấy Đức Giêsu không phải là không trung thành với Kinh thánh, nhưng Ngài còn là Kinh thánh nhân thành toàn. Chính vì thế, mới trong sách Tin mừng cũng có âm thanh, cách rõ ràng hay kín đáo, của Cựu Ước.

Các sách Tin mừng tường thuật về Đức Giêsu

Làm sao các kitô hữu có thể nhận biết và yêu mến Đức Giêsu, Chúa chính, mà không có các sách Tin mừng? Các sách Tin mừng đưa chúng ta vào trong môi trường thân cận với con của Đức Maria. Ngài con trẻ, sau một thời gian sống và lao động, đã hoàn toàn hiến thân loan báo Vương quốc của Thiên Chúa. Nhờ có các sách Tin mừng, chúng ta có thể đi vào môi trường trung tâm không phải của Đức Giêsu với Thiên Chúa là Cha của Ngài.

Nhưng cần chú ý là các sách Tin mừng không tho mãn tính tò mò của chúng ta đâu, ví dụ ta muốn biết, khuôn mặt, hình dáng của Đức Giêsu, Ngài to lớn hay gầy còm? Tóc màu gì? Mắt màu gì? Có hói đầu không? Bình thường Ngài ăn mặc như thế nào? Ngài có hay vất vả thân mật của Ngài không? Có lần nào Ngài gặp gỡ bên bờ biển Nadarét? ... Những thắc mắc đó là những thắc mắc không phải là những thắc mắc của các sách Tin mừng chú ý và lo lắng về câu trả lời. Các sách Tin mừng chỉ muốn nói lên điều cốt lõi thôi.

Bù lại, các sách Tin mừng nói dài về những gì Đức Giêsu cần biết quan tâm: loan báo Vương quốc của Thiên Chúa Cha Ngài, phục vụ những người nghèo khổ, những người bị bỏ rơi, quí tộc và huấn luyện các môn đệ ... Các sách Tin mừng dẫn tới chính tâm hồn của Đức Giêsu và mời gọi hiệp thông với những người Ngài xác tín sâu xa.

Ví dụ:

Ta thấy đáp đũa b n chỉ u kích trên vào m t vài b n v n Tin m ng

Sóng gió l ng yên (Mt 8,23-27)

c Giêsu xu ng thuy n, các môn i theo Ng i, và kìa bi n ng m nh khi n sóng p vào thuy n. Nh ng Ng i v n ng . Các ông l i g n ánh th c Ng i và nói : “Th a Ngài, xin c u chúng con, chúng con ch t m t !” c Giêsu nói : “Sao nhất th , h i nh ng ng i kém lòng tin !” R i Ng i ch i d y, ng m e gió và bi n : bi n li n l ng nh t . Ng i ta ng c nhiên và nói : “Ng i này là ng i th nào mà c n gió và bi n c ng tuân l nh ?”

B n v n này t ng thu t lòng tin c a các Kitô h u

B n v n có nh ng công th c ã c hình thành vào th i c a các c ng oàn Kitô h u tiên kh i. T c hi u “Chúa” ch ng h n, là t c hi u các ki-tô h u dành ch c Giêsu ph c sinh. Nh v y, chính Chúa ph c sinh là ng thánh Máthêu mu n làm n i b t lên. c Giêsu ch i d y và “ng m e” gió và bi n. Trong các sách Tin m ng, ng t “ng m e” là ng t th ng c dùng khi c Giêsu i đi n v i ma qu . Nh th , ng i c hi u là b n v n mu n nói n m t cu c ch i n gi a ng ph c sinh v i k d , s d . ng ph c sinh ch i n th ng. V à nh th , ây, b n v n mu n trình bày c tin c a Kitô giáo.

B n v n này t ng thu t i s ng c a các Kitô h u tiên kh i

Trong con thuy n có các môn , c Giêsu l i ang ng . Ng i có m t ó, nh ng l i ra nh v ng m t. N i kinh hoàng p t i khi sóng gió n i lên. Các ki-tô h u s hãi trong khi h tin r ng ng ph c sinh ang gi a h ! H có c m t ng là Chúa c a h không ng t nh vì giúp h trong khi h g p nh ng

khó khăn thì thách đố ngài như cuộc bách hại. Bên vãn của thánh Máthêu trách hỏi “kém lòng tin”! Các Giêsu đang trong cơn thuy nạn của các cơn bão ki-tô học, của Hội thánh. Vì Giêsu đã phôi sinh, thì sao lại phôi sinh, ngay cả khi ta có cơn giác là thuy nạn Hội thánh đang trong tình trạng nguy ngập! Sớm hay muộn là đức cha mất lòng tin yêu kém.

Bên vãn này thì thu thập Cuộc

Theo bi kịch của Kinh thánh Cuộc, bên là nạn của các sự kiện. Các môn đệ của Giêsu phải chịu sự sỉ nhục và sỉ nhục. Thế nhưng, như cuộc phôi sinh của Giêsu, họ phải như lời của Giêsu đã chỉ ra thì các cách thức, sự kiện. Chính vì thế, bên bằng mọi lời lẽ yên. Bình thường, Thiên Chúa hiện diện các yếu tố tạo thành, đây là Giêsu giữa trời của Thiên Chúa. Như thế thì thym thì mình trong cơn tin của các ki-tô học tiên khởi: Giêsu là người của Thiên Chúa sai lầm. Ngài không gì thoát chúng ta khỏi sự kiện.

Trình thu thập sóng gió lòng yên không phải thu thập là một bên sao không niệm của một sự kiện của quá khứ, nhưng đúng là một cách nghĩ của một tin vãn mãi mãi có tính cách hiện tại: “Các Kitô đã phôi sinh. Thế thì thì sao anh em lại hoảng sợ, hãy nhìn con người kém lòng tin?”

Bên vãn này thì thu thập Giêsu Nadarét

Giêsu nhà, thì Ga-li-lê. Ngài làm nghề thợ mộc Nadarét. Ngài đã chọn các môn đệ và những người khác nhau trong số những người Ga-li-lê và các biệt trong số những người thuy nạn của Ghen-nê-xa-rét. Họ này dân địa phương gọi là “bên”. Ta biết là sóng gió Bên H này có thể

buổi chiều và buổi tối. Như vậy, trình thuật trình bày về tình trạng của Giêsu và các môn đồ trên “bến” này. Như trình thuật muốn dạy cho ta biết rằng Giêsu đã vào tới các môn đồ của Ngài và đã truyền thông cho họ lòng tin thác của Ngài vào Chúa Cha.

M cá l lòng (Lc 5,1-11)

Một hôm, đám ông chèo thuyền săn bắt cá của Giêsu nghe lời Thiên Chúa, mà Ngài thì đang đứng bên bờ hồ Ghê-nê-xa-rét. Ngài thấy hai chiếc thuyền đậu ở bờ, còn những người đánh cá thì đã ra khỏi thuyền và đang giặt lưới. Giêsu xuống tới chiếc thuyền, thuyền đó của ông Si-mon, và Ngài xin ông chèo thuyền ra xa bờ một chút. Rồi Ngài ngồi xuống, và đứng trên thuyền Ngài giảng dạy đám ông.

Giờ xong, Ngài bảo ông Si-mon: “Chèo ra chỗ nước sâu mà thả lưới cá.” Ông Si-mon đáp: “Thưa Thầy, chúng tôi đã vất vả suốt đêm mà không bắt được gì cả. Nhưng dựa vào lời Thầy, tôi sẽ thả lưới. Hôm nay đã làm như vậy, và bắt được rất nhiều cá, nên tôi như rách cả lưới. Hãy làm lưới cho các bạn chài trên chiếc thuyền kia giúp. Những người này tôi, và họ đã lên các hai thuyền cá, nên chìm. Thầy vậy, ông Si-mon Phê-rô sắp mời đi cùng Giêsu và nói: “Lạy Chúa, xin tránh xa con, vì con là kẻ tội lỗi!” Quanh vậy, thầy mời cá và bắt cá, ông Si-mon và tất cả những người có mặt ở với ông đều kinh ngạc. Các hai người con ông Ê-bê-ê, là Giacô-bê và Gio-an, bạn chài với ông Si-mon, cũng kinh ngạc như vậy. Bởi vậy, Giêsu bảo ông Si-mon: “Ngươi, từ nay anh sẽ là người cưỡi cá.”

Thầy là người chèo thuyền vào bờ, và bắt hết mẻ cá mà theo Ngài.

ám ông dân chúng xô lẫn nhau chung quanh Đức Giêsu. Ông Si-mon và các bạn của ông không thích nhũn th và tipt công vi công nghi ngờ của mình cho nên khi Đức Giêsu lên mặt trong các thuyền của các ông. Ông Si-mon thì hành đi với Đức Giêsu thuyền, không th c m c. Ông trong thuyền khi Đức Giêsu d y d ám ông dân chúng.

Thánh Lu-ca nói về lòng tin của các ki-tô hữu

Lòng tin vào ông ph c sinh lập lánh trong t c hi u ông Si-mon gọi Đức Giêsu : “Chúa”. T c hi u này th ng dành cho Vua-Mê-sia hay cho chính Thiên Chúa, ã giúp các ki-tô hữu tiên kh i đi n t lòng tin của mình vào Đức Giêsu. Tr c m t c Giêsu, ông Kitô-Chúa, ta ch có th nhìn nh n mình là t i l i mà thôi.

ám ông xô lẫn nhau chung quanh Đức Giêsu nghe “L i Thiên Chúa”. G m suy s i p c a c Giêsu, chiêm ng m con ng i c a Ng i, là ta nh n ra chính L i c a Thiên Chúa. Nghe c Giêsu, chính là Nghe L i Thiên Chúa.

Thánh Lu-ca t ng thu t v H i thánh

Không ph i ch có “Si-mon”, nh ng là “Si-mon – Phê-rô”, ng i mà Đức Giêsu trao cho trách nhi m c bi t. Nh v y, b n v n nh c n các ki-tô hữu tiên kh i, n vai trò c bi t c a thánh Phê-rô trong H i thánh theo chính ý c a c Giêsu.

Lúc thánh Lu-ca vi t sách Tin m ng, các c ng oàn ki-tô hữu có th ngh là k t qu s m ng h th c hi n là mong manh y u t. H v t v “chài l i con ng i”. H có c m t ng là trong êm t i và ch ng b t c gì. Trình thu t bi n thành m t l i khích l típt công vi c. ông ph c sinh a ng trong con thuy n H i thánh. ông n n lòng b cu c. Sau êm en là ngày và phép l di n ra.

Thánh Lu-ca và Sách thánh

làm cho trình thuật của mình có hình dáng, thánh Lu-ca lý giải những thuật ngữ Kinh thánh. Ông luôn trình thuật của mình theo khuôn mẫu văn chương quen thuộc nói về “người”. Trong thế giới này, điều quan trọng là sự sống được trao phó cho người sống. Mục đích là để cho thấy rõ sự sống của ông Si-mon-Phê-rô: “Tôi nay anh sống là người thu hoạch người ta (Lc 5,10b”.

Trong các trình thuật Kinh thánh có những thuật ngữ về Thiên Chúa hiển hiện, bao giờ cũng có nói sự sống. Khi nói sự sống hiển hiện của các môn đồ, thánh Lu-ca cho thấy rằng Thiên Chúa tỏ mình ra nên nên thân của Giêsu.

Trong Kinh thánh, biến cố này là nơi của các sự kiện tác động, là nơi của sự sống. Khi “chàng trai con người”, thánh Phê-rô sống tác động vào hoạt động của người thoát khỏi Giêsu.

Ngày xưa, ông Mô-sê đã cứu những con người đang chực chờ trên đỉnh núi. Nay mặt trời mọc trên biển, thì người Giêsu cứu người không phải chỉ có một dân, nhưng toàn thể các dân.

Các môn đồ bắt đầu mà theo Giêsu, theo kiểu ngôn ngữ Ê-li-sa bắt đầu mà theo ngôn ngữ Ê-li-a. Thánh Lu-ca thích ứng hoá Giêsu với ngôn ngữ Ê-li-a, người phi lý khai mạc thì mới của Thiên Chúa. Vì sự hiển hiện của Giêsu, thì mới bắt đầu.

Thánh Lu-ca nhắc lại về sự sống và sự sống trở lại của Vết qua

Thánh Lu-ca không sáng tỏ một trình thuật chỉ khi nói những xác tín trong lòng tin của mình hoặc bằng cách của Kinh thánh. Ông trình thuật về sự sống và sự sống vào thế giới của

Giêsu. Các Giêsu đã chọn các môn đồ theo Ngài đi giảng. Ông Si-mon là một trong những người được kêu gọi đầu tiên. Trước khi theo các Giêsu, ông làm nghề chài lưới ở Ti-bê-ri-a. Chính ông Si-mon này được gọi là ông Peters sau này các Giêsu trao cho một trách nhiệm rõ ràng là phụng vụ toàn thể các môn đồ của Ngài.

Thánh Luca trình bày về nhóm cá lùc này về cuộc rao giảng của các Giêsu (Lc 5,1-11), tác giả sách Tin Mừng Gio-an liệt kê vào sau cuộc Phụng Sinh (21,4-17). Ai đúng? Điều gì chính yếu không phải là điều đó, vì các hai sau cùng đều nói về cùng một chuyện: các Giêsu phụng sinh đã giúp thoát chúng ta khỏi sự dằn vặt kêu gọi chúng ta nên hưởng hạnh phúc với Thiên Chúa. Loan báo Tin Mừng chính là sứ mệnh của Hội thánh.

Tóm lại

Vài thập niên sau biến cố Vượt qua, các sách Tin Mừng mới khi đã có hình thức chính, trở thành thông truyền các tin của các Kitô hữu tiên khởi. Các tác giả sách Tin Mừng và các tông đồ từ biến cố Vượt qua, sứ mệnh của Hội thánh, Kinh thánh và Kitô giáo của các Giêsu Nadarét. Các tìm kiếm các chi tiết khác nhau này giúp khám phá ra rõ hơn những tin mà các sách Tin Mừng muốn truyền đạt. Các tin có thể thêm nhiều chi tiết khác nhau như những hy vọng và lòng xác tín rằng với sự hiện diện của các Giêsu, thì cuộc sống sẽ được sống. Các tin về sự thành quả của cuộc Phụng Sinh có lẽ không phải là cho các Giêsu, nhưng còn cho toàn thể tạo thành đã sống lại như cuộc Phụng Sinh. Tất cả những điều này đều được kêu gọi chi tiết về việc các Giêsu, tiến vào gặp Thiên Chúa, tham dự vào thiên giới. Vì những chia sẻ của cuộc Phụng sinh của các Giêsu là một niềm hy vọng rằng tất cả không thể không thể sống lại.

các sự kiện tự nhiên, mặt trời, gió, bão. Nhưng ngài là một Vị Thiên Chúa đang hành vi dân của Ngài. Thiên Chúa của Ít-ra-en là một Vị Thiên Chúa huyền diệu, là người đã tự mình ra cho các tông đồ và cho ông Mô-sê. Ngài là một Vị Thiên Chúa muốn đem ơn cho dân của Ngài nên cứu thoát, nên giải phóng.

2. Ý nghĩa của các công đoàn như những tín

Công việc như những công việc các sách Tin mừng, các bản văn Cựu Ước đã viết ra và các giải thích cho các công đoàn như những tín, huyền diệu và nâng cao sự suy niệm tin này. Nhưng tiếp đó, các bản văn này có những nghĩa cho các tông đồ, đó là vì các bản văn này luôn phù hợp với nhu cầu thiêng liêng của họ.

Điểm nổi bật của những công việc này có thể giúp giải thích các mối khó khăn. Chẳng hạn như khi một số bản văn nói dài dòng về “căn cứ của Thiên Chúa”, thì ngài ta hay thốt ra không biết tại sao các tác giả Kinh thánh lại nói như vậy. Nhưng căn cứ của Thiên Chúa làm gì, các tác giả ý muốn áp dụng những gì từ đó của các công đoàn như những tín? thay vì tự hỏi về những bí ẩn vì quan niệm về căn cứ không phù hợp với những gì hiện nay ta có về Thiên Chúa, ta hãy cố gắng tìm ra những căn cứ của các công đoàn bằng giải thích ngài ta nói cho họ biết về “căn cứ của Thiên Chúa” cao khía cạnh này khía cạnh kia trong các tin của họ.

3. Các khái niệm xa

Theo những gì vừa nói trên, ta hãy cố gắng tìm chính yếu của các bản văn Cựu Ước nhằm vào các tin của những người đã viết ra các bản văn đó và của những người đã truy tìm lại các bản văn đó. Các tác giả xa không có cùng một quan niệm về “lịch sử” như chúng ta, và họ không hề có ý thức hiện

những bản trình bày các sách kinh thánh. Chúng ta có một vào lúc viết các sáng tác, và các bài thơ nói về các sáng tác không hề có tham vọng văn bản bí mật cho thấy gì về thành hình như thế nào. Chúng ta, chúng ta có một vào các tác phẩm Áp-ra-ham, I-xa-ác và Gia-cóp. Các trình bày về các tác phẩm không thể hiện như một cho biết chi tiết về một vị, nhưng là cho biết lòng tin của những người về vị này hay truy ngược lại các trình bày này. Có thể, trong một số trường hợp nào đó, theo cách của một số gia đình “thần thánh” cách lịch sử” của các tác phẩm họ có ông Mô-sê. Dĩ nhiên bản văn này bản văn kia có thể cho biết chi tiết về các sự kiện, và cho biết là có các tác phẩm! Những quan tâm chính của các tác gia Kinh thánh không phải là cung cấp những chi tiết lịch sử mà là giúp người tin vào Thiên Chúa hàng ngày và là người giúp đỡ dân của Ngài.

Kiểm tra tiên mà các bản văn này trình bày, chính là lòng tin của những người tin về vị này ra các bản văn đó. Trong một bản văn Cựu Ước, người Kitô hữu phải biết cái gì về Thiên Chúa chuyên môn như một tái lập lại bản văn cũ để trình bày. Trong tiên, phải cố gắng tìm lý do cho mình tin mà các bản văn này như nêu lên cho thấy. Thay vì cố gắng tìm kiếm không biết nhân vật Áp-ra-ham của ai, người phải chú ý những xác tín thực về các tin xuất hiện trong các trình bày về ông Áp-ra-ham.

4. Các Cựu Ước theo tinh thần Kitô giáo

Chiều kích này khó nhìn nhận. Nó là các ki-tô hữu thêm vào khi họ Cựu Ước. Chúng ta phải xác nhận hài hòa giữa Cựu Ước và Tân Ước. Sau khi quan sát bản văn Cựu Ước như chính nó có, Kitô hữu không thể nào không liên kết nó với lòng tin của mình vào Đức Giêsu. Chúng ta tìm thấy trong Tân Ước

ã là c C u c theo tinh th n Kitô giáo r i, t c là c g ng làm sáng lên ch ng t c tin c a các Ki-tô h u tiên kh i nh vào C u c. i v i các Kitô h u, c Giêsu n hoàn thành Sách thánh. Xác tín y giúp h thi t l p nh ng m i liên h gi a Tân c v i C u c.

Ví d :

1. c sách Sáng th (12,1-4)

B y gi ông Áp-ra-ham ang Can-ê.

c Chúa phán v i ông : “Hãy r i b x s , h hàng và nhà cha ng i, mà i t i t Ta s ch cho ng i. Ta s làm cho ng i thành m t dân l n, s chúc phúc cho ng i. Ta s cho tên tu i ng i c l y l ng, và ng i s là m t m i phúc lành.

Ta s chúc phúc cho nh ng ai chúc phúc cho ng i, ai nh c m ng i, Ta s nguy n r a. Nh ng i, m i gia t c trên m t t s c chúc phúc.”

Ông Áp-ram ra i, nh c Chúa ã phán v i ông. Và có ông Lót cùng i v i ông.

Các trình thu t Kinh thánh liên quan n ông Áp-ra-ham b t u nh v y, m t cách h i k l . Không có v t ph nào c trình bày nh th . Không có chi ti t gì cho th y ngu ng c, con ng i, hình dáng, tính tình... V a m u ã th y l nh c a c Chúa, m t l nh truy n thu c thiên gi i. Mà c ng không có chi ti t nào cho th y làm cách nào ông Áp-ra-ham có th nghe th y Thiên Chúa nói v i ông ! Không cấu k nh, không g t g ng, ông Áp-ra-ham lên ng ngay l p t c, úng nh Thiên Chúa yêu c u. Hoàn toàn không có gì cho bi t nh ng s chu n b , nh ng cách th c thu x p lên ng. Ng i ta ch bi t có m i m t chuy n là ông d n theo ông Lót, cháu c a ông, cùng i.

c l t qua, th t nhanh : c tin c a ông Áp-ra-ham

Trong trình thuật này thoáng qua, lần đầu tiên hay đáng kể là thái độ của ông Áp-ra-ham. Thiên Chúa yêu cầu và ông Áp-ra-ham thề hứa ngay lập tức yêu cầu, không thề hứa hay phẫn nộ. Ông lên tiếng dâng thân vào cõi hoàn toàn xa lạ: “Như bạn tin, ông Áp-ra-ham đã vâng nghe tiếng Chúa gọi mà ra đi, không một ai ông sợ hãi lãnh nhận làm gia nghiệp, và ông đã ra đi mà không biết mình đi đâu” (Dt 11,8). Cách hiểu bản văn như thế là cách hiểu của truyền thống và đã chú ý đến những khía cạnh của nghi thức khác, trong những trình thuật tự nhiên lòng tin của ông Áp-ra-ham được nêu bật lên, chứng minh như trong đoạn văn nói về việc ông sẵn sàng hiến tế con trai duy nhất của ông, bởi vì Thiên Chúa yêu cầu ông như thế (St 22).

Như vậy, ý nghĩa, tác dụng của những nghi thức bản văn ít chú ý đến tâm lý của ông Áp-ra-ham cũng như những nghi thức của tâm hồn ông. Suy cho cùng cũng là vậy. Thứ tự vậy, các tín không có gì cho thấy đó là một sự vâng phục mù quáng, cho dù là vâng phục Thiên Chúa! Ông Gióp đã hỏi đi đâu rồi sao ông lại phẫn nộ, ông tìm xem Thiên Chúa muốn gì ở ông. Như vậy, vì vì chúng ta, ông Gióp đã thức tỉnh và gặt hái được ta hôm nay là ông Áp-ra-ham của lễ m lễ và thánh lễ. Thế rồi, bản văn Kinh thánh này không nói gì về tình cảm riêng tư của ông Áp-ra-ham. Bởi vì, bản văn như những người của Thiên Chúa nói.

Giai đoạn quan sát

Trình thuật xoay quanh ba trục: quê hương xứ sở, gia đình, phúc lành.

Chuyện quê hương xứ sở: Can-ê là xứ sở hiện tại của ông Áp-ra-ham. Trong một thế hệ lại gần, ông Áp-ra-ham sống ở một xứ khác, xứ Thiên Chúa sẵn sàng cho ông. Rồi sau cùng Thiên Chúa nhắc nhở toàn thể cõi đất: “Như vậy, mọi gia tộc trên

m t t s c chúc phúc”. Nh th ta i t Can- ê n x s do Thiên Chúa h a t i m i x s , t c là toàn cõi t này.

Chuy n gia ình, gia t c : ông Áp-ra-ham t b không ph i ch có x Can- ê mà thôi, nh ng còn gia t c, bà con h hàng hi n th i c a ông n a. Trong m t t ng lai g n, ông s th y m t gia t c m i : Thiên Chúa s làm cho ông thành m t “dân t c l n”. R i sau cùng là toàn th các gia t c trên cõi t : “Nh ng i, m i gia t c trên m t t s c chúc phúc”. Ta i t cái gia t c hi n th i c a ông Áp-ra-ham n cái gia t c t ng lai t i n m i gia t c trên m t t. Các tình tr ng ti p n i nhau và ti n tri n đ n đ n : tình tr ng hi n th i c a ông Áp-ra-ham s p bi n chuy n i t i m t tình tr ng chung cu c và xa h n, liên can n toàn th cõi t !

T chúc phúc và các t liên h c tr i tr l i nh i u l n ph n tr ng tâm t c là l i Thiên Chúa nói v i ông Áp-ra-ham. S nguy n r a ch c nh c n có m t l n. Chính ông Áp-ra-ham s tr thành l i chúc phúc nh ng trong m t h ng nhìn rõ r t chính xác : thành l i chúc phúc cho m i gia t c trên m t t. L i chúc phúc n i hai y u t ã c nh c n r i, ó là quê h ng x s và gia ình gia t c : “Nh ng i, m i gia t c trên m t t s c chúc phúc”.

Suy niệm kh i i t các chi u kích c a b n v n

- Lòng tin vào m t Thiên Chúa h u ngã và gi i phóng

Nh các trình thu t nói v ông Áp-ra-ham, ai c các trang Kinh thánh nói v l ch s thánh c a Thiên Chúa v i dân c a Ng i không c quên r ng m c ích sau cùng c a Thiên Chúa là phúc lành c ban cho h t m i ng i. Ta có “kinh tin kính” c a C u c : Thiên Chúa mu n ban l i chúc phúc cho dòng dõi ông Áp-ra-ham, Ng i mu n c u thoát dân Ng i. ng Thiên Chúa y ng l i tr c ti p v i ông Áp-ra-ham. Nh

th, ó không phải là một vị thần vô nghĩa không quan tâm đến người n c b c, n thân phận của con người. Cùng niềm tin y vang vọng trong các bản văn của sách Xuất hành.

- i s ng c a các c ng oàn

Hai li h a liên quan trực tiếp đến ông Áp-ra-ham : một quê hương mới, một gia tộc mới. Hai li h a y nh m t i m t l i h a th ba : phúc lành dành cho mọi gia tộc trên toàn cõi t.

Khi nh c n t tiên c a mình, con cháu ông Áp-ra-ham ch ng nh n r ng hai li h a u ã c th c hi n. H ã thành m t “dân t c l n” xu t phát t ông Áp-ra-ham. H ã s h u t mà Thiên Chúa h a ban cho h . Nh ng l i h a th ba còn ang ch c thành toàn : em l i chúc phúc cho toàn th gi i, cho h t m i dân t c trên th gi i. L i mà c Chúa ng v i ông Áp-ra-ham tr thành m t ch ng trình ang c th c hi n. Phúc lành c a Thiên Chúa c ng liên can n các dân t c khác nh th nào ?

Qua trình thu t v ông Áp-ra-ham, các người tin nói lên lòng tin c a mình. Thiên Chúa c a ông Áp-ra-ham là ng Thiên Chúa c a toàn th v tr và c a h t m i ng i. Phúc lành c a Thiên Chúa không dành riêng cho m t dân t c s c, nh ng còn ph i c m r ng ra, ph i lan t a cho h t m i dân t c chia s . Thiên Chúa ch n cho mình m t dân t c nh t nh làm cho dân y thành ch ng nhân cho lòng yêu th ng c a ng i i v i toàn th nhân lo i.

Ông Áp-ra-ham c g i là “cha c a m i dân t c”. i v i m t c ng oàn, t ng thu t l ch s các b c t tiên c a mình là m t cách cho th y mình có liên l p, mình có m t c n nguyên, c s c. Nh ng ng i tin trong dân Ít-ra-en gi i thích r ng kh i i m c a con ng h i là l i Thiên Chúa h a v i ông Áp-ra-ham v m t phúc lành còn ang c th c hi n nh m t i “m i ng i”.

- k n i m c x a

Chúng ai có mặt đây, vào thời c a v t ph xa xa c kính này. Trình thu t này d a trên s ki n là các b t c qui t l i v i nhau d i tên tu i c a cùng m t v t ph . Khó mà nói nhi u h n v nhân v t l ch s là ông Áp-ra-ham, n u ch d a trên m t b n v n ng n ng i nh trên ây. Bù l i, trình thu t này có liên h t i các ng i tin ang t ng thu t chuy n ông Áp-ra-ham. B n v n cho bi t nh ng xác tín c a h vào lúc h vi t lên câu chuy n v t ph lên ng phiêu l u theo l i g i c a Thiên Chúa.

- c theo tinh th n Kitô giáo

V ng Qu c c a Thiên Chúa c c Giêsu công b cho h t m i ng i. Nh bi n c V t qua c a c Giêsu, phúc lành c a Thiên Chúa nay c ban cho h t m i ng i, d nhiên còn c n ph i ón nh n và ti n t i ch thành toàn. C ng nh i v i ông Áp-ra-ham, c ng nh i v i dân c a Kinh thánh, c ng nh i v i các ki-tô h u thu u, c Chúa òi ph i tham d vào vi c m r ng phúc lành c a Ng i cho m i gia t c trên cõi t. c Chúa ã c n ông Áp-ra-ham, Ng i c ng c n dân c a Ng i, Ng i c ng c n nh ng ng i tin vào Ng i làm cho i u Ng i mu n i t i ch thành toàn. V y thì câu tr l i s nh th nào ây?

2. n g i c a ông Mô-sê (Xh 3,1-12)

B y gi , ông Mô-sê ang ch n chiên cho b v là Gít-rô, t t Ma- i-an. Ông d n àn chiên qua bên kia sa m c, n núi c a Thiên Chúa, là núi Khô-r p. Thiên s c a c Chúa hi n ra v i ông trong ám l a t gi a b i cây. Ông Mô -sê nhìn thì th y b i cây cháy b ng, nh ng b i cây không b thiêu r i. Ông t b o: “Mình l i xem c nh t ng k k này m i c : vì sao b i

cây l i không cháy r i ?” c Chúa th y ông l i xem, thì t gi a b i cây, Thiên Chúa g i ông : “Mô-sê ! Mô-sê !” Ông th a : “D , tôi ây !” Ng i phán : “Ch l i g n ! C i dép chân ra, vì n i ng i ang ng là t thánh.” Ng i l i phán : “Ta là Thiên Chúa c a cha ng i, Thiên Chúa c a Áp-ra-ham, Thiên Chúa c a I-xa-ác, Thiên Chúa c a Gia-cóp.” Ông Mô-sê che m t i, vì s nhìn ph i Thiên Chúa.

c Chúa phán : “Ta ã th y rõ c nh kh c c c a dân ta bên Ai-c p, Ta ã nghe ti ng chúng kêu than vì b n cai hành h . Ph i, Ta bi t các n i au kh c a chúng. Ta xu ng gi i thoát chúng kh i tay ng i Ai-c p, và a chúng t y lên m t mi n t t t t i, r ng l n, m t mi n t tràn tr s a và m t, x s c a ng i Ca-na-an, Kh t, Ê-mô-ri, P -rít-di, Khi-vi và Gi -vút. Gi ây, ti ng rên si t c a con cái Ít-ra-en ã th u t i Ta ; Ta c ng ã th y c nh áp b c chúng ph i ch u vì ng i Ai-c p. Bây gi , ng i hãy i ! Ta sai ng i n v i Pha-ra-ô a dân Ta là con cái Ít-ra-en ra kh i Ai-c p.”

Ông Mô-sê th a v i Thiên Chúa : “Con là ai mà dám n v i Pha-ra-ô và a con cái Ít-ra-en ra kh i Ai-c p ?” Ng i phán : “Ta s v i ng i... Ta là ng Hi n H u...”

ang là m c t ch n b y súc v t cho nh c ph , ông Mô -sê – sau khi c Thiên Chúa g i – ã tr thành v m c t c a m t dân t c d n d t dân y trên con ng gi i phóng. C u trúc c a trình thu t làm n i b t cu c gi i phóng trong ó ông Mô -sê là kh i c c a Thiên Chúa.

Thiên Chúa ã nghe ti ng kêu c a dân Ng i và Ng i ã nhìn th y c nh áp b c dân Ng i ph i ch u. Lúc u, ông Mô-sê ch th y m t bi n c k l . Sau ó ông h ng con m t l tại v phía các ng i anh em ng bào. Ông s nhìn theo cách nhìn c a Thiên Chúa.

Các chi u kích c a b n v n

- lòng tin vào m t Thiên Chúa h u ngã và gi i phóng

B n v n nói lên lòng tin c a nh ng ng i ã vì t ra b n v n. Thiên Chúa c a h là m t ng-hoàn-toàn-khác, nh hình nh l a không thiêu r i và t là “ t thánh” cho th y. V Thiên Chúa này ng th i c ng g ng i và c u thoát. Ng i d n thân ng p g dân Ng i. Ng i ã th y c nh áp b c dân Ng i ph i ch u và ã nghe th y ti ng h kêu than. Ng i gi i phóng h không ph i b ng cây a th n, nh ng b ng cách ng hành v i h . Ng i t cho h bi t danh c a Ng i. V Thiên Chúa c a t tiên, ng ã ch n ông Mô-sê làm ngôn s c a Ng i, không ch u c c nh ng i y u b áp b c.

Nh ng ng i ã vì t lên hay ã truy n t l i trình thu t này bi t r ng v Thiên Chúa c a Kinh thánh không ph i là i t ng tho mãn tính tò mò mu n tìm xem cho bi t Ng i là ai. Ng i chính là v Thiên Chúa bên v c nh ng ng i b áp b c. Ng i kêu g i các tín h u tí p t c làm vi c cho n c u thoát mà Ng i ã c ng hi n cho h .

- i s ng c a các c ng oàn

ng ã gi i phóng dân c a Ng i ngày x a nh tay ông Mô-sê có kh n ng làm l i m t hành vi m i ngày hôm nay. Các ng i tin không c quên r ng s t do h có c là m t h ng ân do Thiên Chúa ban t ng.

ng Thiên Chúa c u thoát ã gi i các l i Ng i h a. Dân gi ây ph i nh v a c n ph i tín trung.

- k ni m c x a

Nh ng ng i vì t lên b n v n này nh r ng trong các truy n th ng c a dân t c h , có m t ông Mô-sê kia lãnh o m t nhóm ng i, ã thành công trong vi c gi i thoát dân. K ni m này v n còn kh c ghi trong tâm kh m h , h ã ch n làm m t lác , m t bi u t ng cho toàn dân t c.

- c theo tinh th n Kitô giáo

Ng i Kitô h u ã nh n ra n i c Giêsu nh ng ng nét c a ông Mô-sê. c Giêsu ã n gi i phóng và d n d t nhân lo i v V ng Qu c c a Thiên Chúa. Ng i là “V Ngôn S ”, là chính L i c a Thiên Chúa.

LECTIO DIVINA

GIAI O N SUY NI M

N u nh trong giai o n th nh t c a vi c “ c và suy ni m Sách thánh”, c hay còn g i là quan sát, ta ý k l ng b n v n Sách thánh ã ch n, ó chính là t t i giai o n th hai, t c là suy ni m, cách ích l i h n.

Suy ni m b n v n Kinh thánh, ó là nghe xem b n v n nói i u gì, xem hôm nay b n v n mu n nói gì nh m nuôi d ng c tín. C ng không nên quên r ng b n v n này ã c ón nh n và c lên trong H i thánh.

nghe m t b n v n, ph i bi t b n v n ó ã. Do ó có yêu c u c a ch ng th nh t là làm sao quan sát b n v n cho th t k l ng tránh b t b n v n nói i u mà b n v n ã ch ng có ý nói. Nh th , ch có th suy g m sau khi ã có m t cái nhìn chính xác i v i b n v n, theo nh chính b n v n. ôi khi n u không mu n nói là th ng khi ta ti p c n b n v n v i nh ng t t ng ta có s n. Khi y, thay vì nghe chính b n v n nói, ta l i

nghe chính mình nói trong b n v n ! B n v n ch là m t t m g ng ph n chi u hình nh c a chính ta thôi !

H n n a, c ng không hi m khi ta có m t ý t ng “h u d ng” v các b n v n Kinh thánh. Ta cho r ng các b n v n này ph i tuy t i h u ích và ph i cung c p lo i l ng th c cho i s ng m i ngày. S n có ý t ng nh th trong u, ta không còn c b n v n theo chính b n v n, mà c tìm nh ng m nh v n l ng th c. Cách c này không chóng thì ch y “mang tính cách d y luân lý” và th m chí làm nghèo nàn b n v n. Ta không c quan ni m là các b n v n Kinh thánh không tr c ti p “h u d ng”. Các b n v n này c vi t ra tiên v n cho nghe th y m t s i p h nh phúc Thiên Chúa g i n, giúp khám phá và tái khám phá ra r ng Thiên Chúa yêu th ng, r ng Ng i th ng m n m i ng i, r ng Ng i là b n ng c a nh ng ng i ang au kh và nh ng ng i nghèo, r ng Ng i là ng gi i phóng. Khám phá ra i u ó là i u r t ích l i, nh ng “s ích l i này” không có gì gi ng v i ki u “tìm bài h c d y luân lý”.

Các kitô h u là nh ng ng i mang s i p h nh phúc này, s i p làm cho h s ng và hy v ng. H không ph i là nh ng ng i yêu thích nh ng m nh v n c a cu c i. H là nh ng ng i yêu m n s s ng c a Thiên Chúa. Các sách Kinh thánh làm ch ng v s i p h nh phúc n t Thiên Chúa. Vi c ón nh n s i p này làm bi n i cu c i c ang i tin.

Trong vi c c Sách thánh suy ni m, m c ích c a vi c suy ni m là, trong giai o n th nh t, tìm li “s i p h nh phúc” hay “Tin m ng” này và d ng li i m ó. Trong giai o n th hai, ch khi và n u b n v n có s n, ta m i có th h ng các yêu c u và “hi n t i hoá” b n v n. Giai o n suy ni m có th chia làm hai thì :

1. Tìm sự ích lợi hay Tin mừng, tức là lợi ích của cá nhân mà bạn và bạn bè nêu lên và xuất hiện trong giai đoạn trước đó, tức là giai đoạn quan sát.

2. Suy nghĩ về những hậu quả mà ta có thể rút ra cho sự sống Kitô hữu ngày hôm nay. Phải dùng những nguyên nhân nào làm cho khía cạnh sự ích lợi hay phúc ã của bạn và bạn bè tiến bộ hơn.

Quả là không thể phân biệt rõ ràng giữa cá nhân và giai đoạn khác nhau trong việc đọc Sách thánh suy niệm. Suy niệm và chiêm niệm thường hòa trộn với việc quan sát. Theo phương pháp sâu sắc và đi sâu hơn vào cái lô-gích của việc đọc Sách thánh suy niệm, ta phải cố gắng đi sâu phân biệt các giai đoạn này dựa trên những tiêu chí có thể thoát ra.

Bước đầu tiên của việc suy niệm :

NÊU LÊN SỰ ÍCH LỢI HAY PHÚC

Khi đi tới việc quan sát bạn và bạn bè ã có thể nhìn thấy giai đoạn trước và mặt đối diện, nay bạn và bạn bè nêu lên sự ích lợi hay phúc ã của mình ra trong đó, bởi vì sự ích lợi hay phúc ã của bạn và bạn bè làm cho chúng ta nuôi dưỡng sự sống cá nhân và tinh thần hôm nay.

tránh mọi thái độ ngạo, trong khi làm công việc suy niệm này, ta sẽ bắt đầu bằng việc chú ý những điều sau :

- Chúng ta có sự ích lợi hay phúc ã của mình làm cho sáng tỏ và có tác dụng ích lợi hay phúc ã của các bạn và bạn bè khác trong Kinh thánh nêu lên ! Nói cách khác, ta phải thận trọng vì những gì mình khám phá thấy và nhớ là phải tránh tuyệt đối hóa các yếu tố sự ích lợi hay phúc ã của bạn và bạn bè duy nhất.

- Ta phải ý thức rằng việc suy niệm, cho dù ã ý thức nhưng hệt sự sống, luôn luôn mang dấu vết của cá nhân người suy

niệm, cách suy nghĩ, cách nghĩ về những sự kiện... Cho nên không có suy niệm nào có thể áp dụng cho mọi người mọi thời và mọi lúc. Đó chính là lý do khi nta không bao giờ thôi c và cli các bnv n.

- Các tín đồ sống trong Hội thánh, trong một cộng đồng gia đình, gia đình, anh em. Chúng ta sống trong một cộng đồng suy niệm tìm cách làm nổi bật liên quan không chỉ riêng suy niệm, nhưng toàn thể Hội thánh. Chúng ta theo một cách sống sống trong Hội thánh bao nhiêu mà suy niệm có một chiều sâu sống động.

- Chúng ta sống một cách tự nhiên, trong một nhóm, nhưng vì chúng ta chia sẻ dựa trên suy niệm cá nhân khi nta cho có những điểm khác biệt. Nhưng những người tham gia vào một nhóm có thể có những cảm nhận khác nhau và không có cùng một cách nhìn về những vấn đề. Các tín đồ mang những sắc thái khác nhau, từ lúc chúng ta còn trẻ, khi chúng ta đã trưởng thành, lúc chúng ta về già. Chúng ta nhìn thấy, suy niệm dựa trên cùng một bản văn có thể mang những màu sắc khác nhau tùy theo nhu cầu. Những yêu cầu ở Á châu, Âu châu, Nam Mỹ không giống nhau, do đó có những cách nhìn, có những cảm quan khác nhau là điều hiển nhiên.

- Tin mừng tìm thấy trong các bản văn Kinh thánh là một thực tế nhưng chúng ta không phải là một thực thể, chúng ta tìm thấy một phần là xong. Các tín đồ đi nta trong các bản văn y không có tính cách thực. Đó là sống mà ta không thể nhận, không thể giam hãm vào một khuôn khổ. Cho nên, hãy sống thực, ta sống bao giờ có thể thôi không suy niệm nữa.

Chúng ta cần

Các bản văn Kinh thánh hình thành nên những nhu cầu và vấn đề. Thực ra, các bản văn y chỉ nói đến những thực thể mà

thôi : đó là đức tin. Các bước này do những người tin vì lợi ích cho những người tin. Đó chính là chìa khóa mở ra ý nghĩa của tất cả những bước trong Kinh thánh. Trong bước đầu tiên của Kinh thánh nào, phần xưa tiên có là “tìm kiếm đức tin” : tìm xem các tác giả hay những người biên soạn đã muốn đi đến chỗ người tin thế nào khi soạn ra những bước này. Các bước này không có vì lợi ích “làm việc”, cũng không nhằm trở thành những người tin, những người thu thập những kinh nghiệm, những xác tín của các cộng đồng của những người tin để vì lợi ích. Các vấn đề này đã cố gắng và lưu truyền bởi vì các thẩm phán theo thẩm quyền đó là những người tin giúp chúng ta nhìn thấy, họ có thể tìm kiếm Thiên Chúa.

Mở sách Kinh thánh, đó là mở tâm hồn mình ra đón nhận đức tin của Dân Thiên Chúa, là đón nhận kinh nghiệm riêng liên kết với những kinh nghiệm của những người tin khác, những kinh nghiệm rất khác nhau và luôn luôn mới mẻ. Tại sao lại phải tìm trong các bước trong Kinh thánh phần ánh sáng của những người tin để tìm ra những điều mới mẻ. Những mở sách Kinh thánh, đó chính là để tiếp xúc với những người tin khác, để sống trong những hoàn cảnh khác. Những điều bí ẩn này mới giúp nhìn cách khác, nhìn lại. Những điều bí ẩn này cho phép khám phá ra những thái độ khác của đức tin, những kinh nghiệm khác. Thế rồi, các vấn đề của cá nhân không bị nhầm lẫn, những điều bí ẩn : có một sự biến chuyển, có một sự xê dịch mới giúp những người thay đổi khác, những người “hoán cải” khác.

Các trình thuật phép lạ của họ, có thể ra như xa xôi so với những người ta đang sống. Thế nhưng những trình thuật này mới giúp nhìn ra những điều mới mẻ của nhân loại hay những người tin bây giờ : hôm nay, Chúa Kitô vẫn còn đang hoạt động của lãnh những sự hãi. Mọi dân trên cõi đất đều là những người tin Chúa Kitô muốn cho lãnh những điều mới mẻ của họ để sống, mới mẻ của họ để sống. Những điều mới mẻ của họ để sống.

tin tưởng phó thác lẫn nhau và niềm tin tưởng chắc chắn rằng Ngài có thể cứu thoát.

Cảm tạ lá thư thánh Phaolô viết trong tù, học mà thấm nhuần trong sách Khải huyền, ta cảm thấy mình rất xa so với những hoàn cảnh thách thức và bách hại các Kitô hữu thời xưa. Thế nhưng hôm nay, trong những xã hội mới khác, bị bao bọc bởi tin tưởng phồn thịnh của những cách sống, hướng thành viên Tin mừng.

c vi lòng tin và trong cộng đoàn

Không có ông-tên, không có cấp thì không thể nhận những chứng trình tị vi chuyển biến sống tinh. Cảm tin cá nhân ví dụ như một ông-tên giúp có thể bắt đầu những xác tín cá nhân sống niềm tin đã đi đến ra trong Kinh thánh. Cảm tin không phải chỉ là công việc cá nhân riêng cá nhân. Cảm tin sống trong cộng đoàn. Cho nên vì thế Kinh thánh cảm tin phải có tính cách cộng đoàn, phải là Kinh thánh “trong Hội thánh”.

Hội thánh tức là cộng đoàn các môn đệ của Giêsu, cảm khai sinh vào ngày Hiện Xuống. Cộng đoàn này mang một sự mất mát, đó là loan báo Tin mừng của Giêsu, cảm chính là Giêsu “cho đến cùng thế giới” (Cv 1,8). Đi đến lòng tin cá nhân vào Chúa Kitô, cộng đoàn này đã dùng lời Kinh thánh cá nhân Do Thái và dần dần đi đến các sách y ra bằng những văn phẩm thuộc Tân Ước. Hội thánh cũng như Kinh thánh là cá nhân và tiếp tục trình bày cho mọi tín hữu. Ngay cảm khi một Kitô hữu cảm Kinh thánh một mình, vì cảm cá nhân sống viên vắn trong mối dây liên kết với những Kitô hữu khác, không phải chỉ nuôi dưỡng cảm tin cá nhân riêng sống, nhưng còn nuôi dưỡng và làm phong phú cảm tin cá nhân Hội thánh mà niềm tin hữu lý là chỉ thế.

Vì thế Kinh thánh trong Hội thánh như thế là một trong những nền tảng của Hội thánh này. Nếu các Kitô hữu không cảm

Kinh thánh, thì hẳn thì u m t m t i u th t quan tr ng i v i H i thánh. Su t đồng các th k , nhi u v n c t ra cho c ng oàn Kitô h u ã c sáng t m t ph n nh vi c các tín h u c Kinh thánh. Không có vi c c Kinh thánh, th n h c không th t i n tri n và hoàn thành ph n v c a mình cách úng n c. Trong s m ng gi ng d y, c Giáo hoàng và các giám m c c ng d a vào “c m th c c tin” (sensus fidei) c a các tín h u, nh ng ng i v n th ng xuyên nuôi d ng mình b ng L i Thiên Chúa.

H th ng nh ng xác tín

Chính kh i i t nh ng gì ã s ng v i c Giêsu, kh i i t cái ch t, t s ph c sinh c a Ng i và t cu c s ng c a các c ng oàn trong Th n Khí mà các Kitô h u ã c Kinh thánh. Nói cách khác, Tin m ng c a c Giêsu ã h ng d n các Kitô h u trong vi c c a h . i v i các Kitô h u ng ày hôm nay c ng th . H không ti p c n Kinh thánh m t cách hoàn toàn m i và trung dung, nh ng xét nh h là nh ng chỉ th c a H i thánh. c tin c a H i thánh h ng d n vi c c a h .

Các công th c c a kinh tin kính di n t nh ng tr c chính c a ni m tin này. D a trên h th ng các xác tín này, m t cách nào ó, c n ph i phân nhánh vi c c Kinh thánh c a h , vi c c th c s tr thành m t vi c c “trong H i thánh”.

M t vi c c mang nh ng s c thái Kitô giáo

Vi c c Kinh thánh nh th là m t vi c c “trong H i thánh”, m t vi c c không s khi ph i có nh ng s c thái Kitô giáo. Ta ã th y nh ng h lu n c a cách c nh th này r i. Khi ti p c n m t o n v n C u c, ng i Kitô h u vào lúc này hay lúc khác c a vi c c Kinh thánh n i o n v n này v i c Giêsu. Ch ng h n ng i y có th th c m c là : chính c Giêsu ã c o n v n này và ã d a trên b n v n này hi u, c t

ng h a s m ng c a Ng i nh th nào ? o n v n này ã c các Kitô h u tiên kh i coi nh là chu n b cho vi c Tin m ng c a c Giêsu n nh th nào ? o n v n này có th giúp cho lòng tin vào c Giêsu thêm m nh m , giúp khám phá thêm m u nhi m tình yêu c a Thiên Chúa th hi n n i c Giêsu nh th nào ?

Nh ng cách c khác có th có

Kinh thánh không ph i là s h u tuy t i c a các Kitô h u và có nhi u hình th c c khác có th c ng r t phong phú. Ch ng h n cách c c a Do Thái, m t cách c mang c m t truy n th ng suy t dài. Có nh ng cách c c a các s gia, các nhà khoa h c, các nhà ng h c giúp cho Kinh thánh rõ ng h a tùy theo chuyên môn c a h . Có cách c c a nh ng ng i vô th n... Kinh thánh là m t ph n trong kho tàng c a nhân lo i.

Nh ng vi c c Sách thánh mu n là cách c c a Kitô giáo l i có i m chú ý khác, tùy m c có th , là l ng nghe nh ng cách c khác nhau. T vi c ch m trán v i các cách c khác nh th có th xu t phát nh ng khám phá m i m . Nh ng vi c c Sách thánh này không c là vi c c ph c v cho nh ng quy n l i c a ch m t nhóm, cho dù ó là nhóm thu c Kitô giáo, m t vi c c h p hời t ch i tính ph quát, m t vi c c có tính cách phe nhóm, t t m t l i là vi c c làm t n th ng s i p h nh phúc là chính Tin m ng.

B c th hai c a vi c suy ni m:

HI NT I HOÁ HO C CH U HOÁ

Làm sao ch ng t c tin c nh n th c trong b c th nh t c a vi c suy ni m có th nuôi d ng c tin ngày hôm nay? Nói cách khác, i vào vi c c và suy ni m Kinh thánh thì ích l i gì ? Có th rút ra c phúc l i nào ? làm vi c ó,

còn cần phải “hiện thân hoá” bản văn, tức là cho thấy bản văn thực sự soi sáng cuộc sống của chúng ta như thế nào.

T “hiện thân hoá” có chính xác không? Các bản văn Kinh thánh là các bản văn cũ, được viết vào một thời kỳ xa xưa và áp dụng như nhu cầu của một thời kỳ mà lại không phải là nhu cầu của chúng ta hôm nay. Như vậy, có một phương cách gì để các bản văn viết về chúng ta, không những không gì có thể làm được mà còn phải tôn trọng nó. Theo một nghĩa nào đó, không thể làm cho một cái gì đã già thành trẻ, làm cho một cái gì đã thu hẹp quá khứ thành hiện tại. Chỉ trong “nhập” (concordisme) ra sức làm cho những hoàn cảnh quá khứ phải tương ứng ngay với những hoàn cảnh của ngày hôm nay là điều không thể.

Không phải những mệnh đề thần học, những làm việc thần học

Thay vì hiện thân hoá, nói là chiếm hữu hoá (appropriation) chúng ta lại không được? Đó đây có ý nói là bị chiếm hữu không những phía bản văn hiện tại của chúng ta mà ngay qua các thế kỷ, những bị chiếm hữu về phía chúng ta. Chúng ta hiện tại các bản văn, chúng ta làm cho các bản văn thành của riêng mình, “chiếm hữu hoá”. “Hiện thân hoá”, “chiếm hữu hoá”, và ngược lại không phải là không quan trọng. Những bị chiếm hữu vì thế “hiện thân hoá” đã đi sâu vào các Kitô hữu, cho nên ta có thể gọi là hiện thân hoá ngay trong những phương cách văn có gì để hiện thân hoá chúng ta về các bản văn Kinh thánh.

Các cộng đoàn Kitô hữu coi cuộc phiêu lưu tôn giáo của Kinh thánh thật là một cuộc phiêu lưu và có tính cách gì đó cho cuộc phiêu lưu tôn giáo của mình. Chính vì thế, các cộng đoàn trẻ trong Kinh thánh không phải tìm những gì để áp dụng “nội tâm” cho đức tin, những ứng dụng tìm những tiêu chí, những gì quý giá, một cách đơn giản, một sự cần thiết.

Tính cách ghi hình này phù hợp với những điều kiện của Kinh thánh. Nó có thể đi ngược lại khác nhau tùy theo công đoàn và tùy theo nơi chốn.

Kinh thánh không phải là Lời Thiên Chúa, khi Thiên Chúa tự trị “gợi tâm-lên-phân” xuống. Nó không có tính cách tượng trưng, công đoàn không có tính cách phù hợp. Kinh thánh là Lời Thiên Chúa khi nó ghi hình xuống theo Tin mừng, ngày hôm nay, trong Hội thánh và cho thế giới.

Các cách chú giải khác nhau

Tìm sự hiểu biết, tìm “Tin mừng”

Các bản văn Kinh thánh do những người tin viết ra. Khi viết, họ có ý nâng đỡ và sáng soi công đoàn những người khác, người thì giúp những người yếu công đoàn. Họ làm công đoàn Thiên Chúa của Giao hội và công đoàn trình của Thiên Chúa nhằm đem đến những phúc cho mọi người. Hình thức chú giải đầu tiên là làm nên những hiểu biết này mà không cần tìm ngay những yêu cầu thực tiễn này, như thế kia.

Chú giải trực tiếp là một suy niệm vô thức về lòng yêu thương của Thiên Chúa, người đã oái oăm thế giới mình ra cho chúng ta. Một suy niệm như thế không thể không có những công đoàn trên cách sáng công đoàn.

Tìm những chi tiết, những yêu cầu sự công đoàn phải có (hình thức “luân lý hoá”)

Thực tế, ta tìm Kinh thánh những yêu cầu bởi vì phải sáng công đoàn như thế nào: “Giây, Thiên Chúa đang chờ đợi tôi, chúng tôi?” Thái độ, đáng khen này có thể là những công đoàn Kinh thánh gần gũi, đôi khi còn nguy hiểm là khác.

Có khi các Kitô hữu tìm Kinh thánh kiêu "xem bói" và công nhận rõ ràng mình tìm thấy trong vài câu mình ưa thích của Thiên Chúa để an ủi mình. Hiên nhiên bao giờ thì họ công nhận thấy một điều gì đó, vì quả là dễ dàng thích các bản văn nhúng vào điều họ đang tìm. Nhưng thực pháp nhận thấy thì thái độ vẫn phải xứng khen ngợi vì vì thánh ý Thiên Chúa, thì nó lại trở ra nguy hiểm vì Kinh thánh không phải là Lời Thiên Chúa theo kiểu "tự nhiên", chính là có và lại không mang ý nghĩa! Thiên Chúa không miễn cho các người tin khi họ phải suy nghĩ và sống đúng theo của mình.

Kinh thánh không cho những bài gì chính xác, chính, những nhận xét, những chi tiết. Chính trong Hội thánh, cùng với các Kitô hữu khác, mà người ta phải tìm những áp dụng thực hành. Những người này có thể có thể hoá trong những cách làm khác nhau tùy theo các công đoàn, tùy theo các nền văn hóa. Các Kitô hữu Âu châu không có cùng một cách sống những chi tiết của Kinh thánh vì lòng yêu thương tha nhân, những người nghèo khổ nhất hay những chi tiết văn thái độ kính công trình sáng tạo của các Kitô hữu Mỹ châu La tinh.

Chúng ta thấy trình thuật các đấng (Mt 2,1-12) mà các Kitô hữu tâm hồn ra óan những cái phước, vì chính những người này là những người ưu tiên đã nhận phước thánh lý Chúa Giêsu. Chúa Giêsu đã nhận cho mình ích không phải chỉ cho con cái Ít-ra-en mà thôi. Những làm thế nào sống cái tính phước của chúng ta này trong cuộc sống thế gian? Chúng ta không tìm thấy bản văn mà câu trả lời nào! Bằng cách nhìn lại bản văn và tìm, cùng với các Kitô hữu khác, xem làm thế nào thực hiện những điều bản văn nói về các đấng. Những câu trả lời thì nhiên sinh ra. Các câu trả lời sẽ mang đến cho nhóm người này và bây giờ.

Những người khác, chỗ khác và vào lúc khác, sự hiện tại hoá và sự hoà nhập những người đã nhận được sự sống này có khi khác nhau.

Tìm những bí ẩn

Hình thức hiện tại hoá hay sự hoà nhập này nhằm tìm những yếu tố bí ẩn trong sự sống. Chúng ta nhìn núi non, sa mạc, con người, nước, núi cao, chóp, các chuyển động... Vấn đề là tìm xem sự sống muốn dành cho các yếu tố yếu ớt nào. Tìm hiểu những gì này thì giúp hiểu rõ hơn niềm tin mà sự sống đang muốn làm chúng ta. Các thái độ của những nhân vật này nhân vật kia đang xuất hiện các trình thuật Kinh thánh, các hoạt động, các bí ẩn giúp đi vào trong những giá trị của sự sống.

Thiên Chúa đang nói ngày hôm nay

Cứ nghĩ ngày xưa, Thiên Chúa hiện ra đang thông truyền chính mình Ngài. Ngài thể hiện sự uy quyền ngàn cách: trong những bí ẩn, trong cuộc sống của các cộng đoàn, trong những người anh em... Vì vậy các Kitô hữu, Ngài mặc khải chính mình Ngài bằng cách thể hiện sự sống của Ngài, sự sống của Ngài.

Kinh thánh trong Lời này, Lời mà Thiên Chúa đang không ngừng nói. Kinh thánh giúp cho các cộng đoàn Kitô hữu của Lời này trong cuộc sống thể nghiệm. Chính trong việc trao đổi giữa các chi thể khác nhau của sự sống Kitô hữu với Kinh thánh mà Lời Thiên Chúa được khám phá ra, trong sự tin.

Vì vậy ngài tin, đức và hiểu Kinh thánh mà thôi không đủ. Còn phải làm sao “Lời Thiên Chúa” mà mình am hiểu thay đổi mình, biến đổi mình, hoá thành mình nữa. Và sự hoá thành cá nhân này không thể có nếu không có sự trợ giúp của cộng đoàn, Hội thánh, trong đó mình ngài tin và liên hệ với

nhau. Lời Thiên Chúa chỉ có thể sinh hoa kết quả trong trái tim của chúng ta. Kinh Thánh và Lời Chúa ra đời để hành động. Nếu chúng ta tin vào Lời Chúa và sống theo Lời Chúa thì chúng ta sẽ được sống đời đời. Kinh Thánh và Lời Chúa là ánh sáng cho chúng ta trong đêm tối của cuộc đời.

Kinh Thánh không phải là tôn giáo của chúng ta

Kinh Thánh không phải là Kinh Coran. Kinh Thánh của chúng ta là Lời Chúa. Kinh Thánh không phải là một cuốn sách. Kinh Thánh chỉ là một phương thức sống. Thật vậy, phương thức này rất cụ thể và sống động. Tin vào Lời Chúa, chúng ta không phải chỉ có thể mà thôi. Có nhiều điều khác nhau trong thế giới này, chúng ta cần phải sống theo yêu cầu của Chúa, tình yêu và sự sống. Kinh Thánh là một sự sống mới. Kinh Thánh không phải là cách chuyển từ thế giới này sang thế giới khác.

Chúng ta không cần sao chép y chang các hành vi của chúng ta. Chúng ta cần phải sao chép lòng tin của họ và sống cùng một lòng tin. Theo nghĩa đó, cho dù Kinh Thánh không cho chúng ta một gì pháp thì chúng ta cũng có thể áp dụng các vấn đề hiện tại. Kinh Thánh vẫn còn sống. Kinh Thánh tồn tại cho chúng ta. Kinh Thánh và Lời Chúa, qua đó, chúng ta sống. Kinh Thánh mang lại cho chúng ta, chúng ta cần phải sống theo các điều mà chúng ta trong

Chúng ta không cần sao chép y chang các hành vi của chúng ta. Chúng ta cần phải sao chép lòng tin của họ và sống cùng một lòng tin. Theo nghĩa đó, cho dù Kinh Thánh không cho chúng ta một gì pháp thì chúng ta cũng có thể áp dụng các vấn đề hiện tại. Kinh Thánh vẫn còn sống. Kinh Thánh tồn tại cho chúng ta. Kinh Thánh và Lời Chúa, qua đó, chúng ta sống. Kinh Thánh mang lại cho chúng ta, chúng ta cần phải sống theo các điều mà chúng ta trong

c tin, làm cho ông nhân tích đức cho sự thịnh vượng mà Thiên Chúa muốn thông truyền cho chúng ta.

Kinh thánh rèn nên nếp suy nghĩ Kitô giáo

Ngay khi ta không suy nghĩ về đức tin một mình, như ông trong Hịch thánh. Chính vì như ông nghĩ về anh em của mình trong đức tin mà ông nghĩ Kitô hữu của Kinh thánh có ngu ngốc và chúng ta xem cách mình suy nghĩ về đức tin ngày hôm nay có nên chấp nhận các khía cạnh Kinh thánh hay không.

Đúng khác, và đây không phải là điều tự nhiên, Kinh thánh cũng cung cấp cho chúng ta sự nguy hiểm. Kinh thánh là sự nguy hiểm. Kinh thánh đã đưa các Thánh về nhà và thánh ca Tân Ước vào trong truyền thống lâu dài.

Vậy khi nào tôn trọng đạo và những nét của mình nghĩ, Kinh thánh lại rèn luyện gì của các nếp suy nghĩ về đức tin một mình để suy nghĩ làm cho họ chú ý đến sự hiện diện của Thiên Chúa trong lịch sử hiện tại.

Khi đọc Kinh thánh, ông nghĩ về những điều ông đang nghĩ về sự sống hôm nay như thế nào. Bởi vì sự nguy hiểm của cùng rình rập của sự sống hôm nay khi ông nghĩ về ta đã quen với việc đọc Kinh thánh. Mỗi ngày ta đều có thể xem mình phải làm những công việc nào giúp mình tiến bộ, nhưng vì đã chia sẻ với nhau lâu, đã thân ái với nhau nhiều, đã thành bạn hữu của nhau, nên ta làm nhiều việc giúp ông tiến bộ mà chính ta cũng chẳng nhận ra.

Ví dụ

Trong các ví dụ sau đây, khía cạnh “hiện tượng” không được làm rõ lên. Sự thật là vì những lý do vừa nêu trên. Những khía cạnh này vẫn có đó. Sự kiện tìm ra những xác định về đức tin của các tín hữu của Kitô giáo trong các bản văn Kinh thánh là một lợi ích để xem xét các xác định về đức tin của riêng

mình và làm cho thêm vững mạnh bằng cuộc sống Kitô hữu. Vì “hình thức hoá” cũng có mặt trong phần “chỉ dạy niệm” hoặc cuộc sống.

Trang đầu tiên của Kinh thánh (St 1,1-2.4)

Giai đoạn quan sát

Kinh thánh mở đầu bằng bài thơ nghiêm trang và hoành tráng, cũng như những khúc:

- “Thiên Chúa phán”, “phân rã”, “gợi”

- “Thiên Chúa thay thế là thế”

- “Qua mặt biển chi u và mặt biển sáng: đó là ngày thơ...”

Cũng mang “hết giờ”; thú vị và con người thì “sinh sôi nảy nở”.

Lời Thiên Chúa hứa: “điều gì Thiên Chúa phán thì chắc chắn. Vì sáng tạo thế giới “phân rã”. Ban đầu “không có hình thức”. Sự phân rã này, tô huớng, bỏ qua những chi tiết cho những khác biệt (ánh sáng/bóng tối; ngày/êm; nam/cô; đàn ông/đàn bà...).

Ngày cuối cùng, ngày thứ bảy, Thiên Chúa “nghỉ ngơi” (il fait le sabbat). Ngày này trở thành “thánh thiêng”.

Giai đoạn suy niệm

Bài thơ về cuộc sáng tạo này gợi ý những xác định chính của những gì đã xảy ra trong bài thơ này, của những gì đã bắt đầu từ bài thơ này lên đến cuốn Kinh thánh và của những gì đã lưu lại.

- Vì vậy các người tin, Thiên Chúa không phải là một vị Thiên Chúa cần thiết để đáp ứng nhu cầu của các người tin và không phải là một vị Thiên Chúa mà người ta có thể giam hãm vào một tín ngưỡng. Đây chính là vị Thiên Chúa

cả toàn thể và trí, và Thiên Chúa hoàn toàn khác mà không có người nào nhóm nào chỉ phí lẽo lái của Ngài.

- Nhưng người thì, và Thiên Chúa này là người người, vì Ngài “nói”; Ngài thông truyền chính mình Ngài bằng Lời sáng tỏ của Ngài.

- Nhưng hình ảnh gì của Thiên Chúa thật là và là con người. Vì phẩm giá là hình ảnh của Thiên Chúa nên con người cần phải có tồn tại. Cũng bởi vì người ta không thể hiểu được Thiên Chúa nên con người không có quyền hiểu người khác, hiểu người khác.

- Con người có thể cùng với các thú vật. Nếu con người có thể nên theo hình ảnh và gì của Thiên Chúa, con người không là Thiên Chúa và thuộc thành phần của thế giới loài vật.

- Thiên Chúa không muốn nên một thế giới hiện tại, bất nháo. Thế giới có thể thành do khác biệt. Tính của anh khác biệt đó là sống và sinh sôi phát triển.

- Sự chúc phúc và thánh hóa của ngày thứ bảy như cho con người biết rằng mình phải nghỉ ngơi và nghỉ ngơi ngoài con người của mình. Chân lý của con người không chỉ là sống; có một chi kích thích trong con người khi sống với Thiên Chúa.

Giai đoạn chiêm niệm

“Lạy Chúa là Thiên Chúa, sự chán nản rình rập chúng con bởi vì thế giới chúng con đang sống như người người vang vọng của chỉ tranh, không biết, như người người kêu la của anh người người đau khổ. Ngài là và Thiên Chúa nhân lành, là Thiên Chúa của sự sống. Bài thơ của toàn thể Sách thánh và cho Sách thánh một gì người người riêng nói lời người người. Bài thơ người người cho chúng con niềm hy vọng. Ngài đã muốn có một thế giới tốt lành. Hiện nay, Ngài đã quá yêu thế giới người người đã phải con người

nhất của Ngài là các Giêsu nên chúng ta thoát khỏi. Vậy chúng con còn phải lo sợ gì nữa? Không gì có thể tách chúng con ra khỏi Ngài.”

Lc 5, 27-31 : ngài Lê-vi

Đức Giêsu trông thấy một người thu thuế, tên là Lê-vi, đang ngồi trên một chiếc ghế. Ngài bảo ông: “Anh hãy theo tôi!” Ông bỏ tất cả, bỏ nghề nghiệp theo Ngài. Ông Lê-vi làm tiệc lớn đãi Ngài tại nhà ông. Có ông ông người thu thuế và những người khác. Những người Pha-ri-sêu và những người kinh sư tụ họp chung để khiển trách các môn đệ Đức Giêsu rằng: “Tại sao các ông lại ăn uống với những người thu thuế và quân tử lệ?”

Đức Giêsu áp dụng lời rằng: “Ngài khiếm nhã không cần thấy chúng ta, ngài mau mắn hơn. Tôi thì không phải kêu gọi người công chính, mà kêu gọi người tội lỗi sám hối.”

Giai đoạn quan sát

- Đức Giêsu nhìn thấy một người thu thuế. Ngài đi bảo chúng ta, Ngài chỉ đang trong cuộc sống này. Vậy tất cả và không cần gì thích dài dòng, Ngài gọi ông Lê-vi “theo” Ngài. Ngài bước phá lý gì thái độ của mình và của các môn đệ đi đến với những người Pha-ri-sêu thối nát.

- Ông Lê-vi có gì thú vị là “người thu thuế” đang thì hành công việc. Khi nghe Đức Giêsu kêu gọi, ông bỏ công việc và đi theo Đức Giêsu. Ông làm một bữa tiệc tại nhà ông thì đãi Đức Giêsu. Ông cũng mời “một đám ông những người thu thuế”! Có những người khác, không rõ là ai, cũng ông mời. Dĩ nhiên, các môn đệ của Đức Giêsu cũng có mặt trong bữa tiệc này.

- Bởi nhiên, những người Pha-ri-sêu và những người kinh sư tụ họp phá Pha-ri-sêu xuất hiện. Họ hỏi: “Bản văn không cho biết. Có một mặt chuyện ta biết, đó là “hối lộ””. Họ

cho các môn đồ bị t lý do t i sao h l m b m. H l y làm ch ng vì làm sao ng i ta l i có th n u ng chung v i nh ng ng i thu thu , t c là nh ng ng i b ng hoá v i “nh ng ng i t i l i”. ó là i u trái v i các qui t c o c.

- Các môn đồ c a c Giêsu nh n câu h i c a nh ng ng i Pha-ri-sêu và nh ng ng i kinh s , nh th nh ng ng i này không dám tr c ti p giáp m t v i c Giêsu. Các môn đồ không tr l i chi. c Giêsu ch u trách nhi m và Ng i tr l i b ng cách x ng hô “Tôi” : Tôi n không ph i kê u g i nh ng ng i công chính, mà kê u g i ng i t i l i sám h i n n n”. B n v n không cho bi t ng i Pha-ri-sêu có ch u thuy t ph c không.

Giai đoạn suy niệm

- Trong trình thu t này, thánh Lu-ca di n t c tin c a các Kitô h u sau bi n c V t Qua. i v i các Kitô h u này, c Giêsu, ng ph c sinh, là ng ã n c u thoát nh ng ng i t i l i.

- Thánh Lu-ca c ng gi i áp nh ng khó kh n xu t hi n trong các c ng oàn Kitô h u mà thánh nhân mu n vi t sách Tin m ng cho h . Theo các qui t c th i b y gi , khi dùng b a, các Kitô h u g c Do Thái giáo ph i ng i riêng ra kh i các Kitô h u g c ngo i giáo. Chính thánh Phê-rô ã t ng do d . S i p c a thánh Lu-ca là rõ r t. L T n bu c ph i c n chung v i nhau. c Giêsu m i t t c , Do Thái c ng nh ngo i giáo, vào n cùng m t bàn, tham d m t b a t i c th i Mê-si-a.

- Thánh Lu-ca nh r ng c Giêsu Na-da-rét ã làm cho ng i ta c m th y ch ng b i vì Ng i không ch u khép mình vào truy n th ng. Ng i không ng n ng i n u ng và s ng v i nh ng ng i t i l i. Các Kitô h u có th l y thái này c a Chúa mình làm g ng.

- Trong sách Tin mừng của thánh Lu-ca, ngài ta hay làm phiền lòng người Giêsu. Mà bao giờ ngài là viên liên can tính phước của người. Người Giêsu đã nói vì mình ngài. Trong câu chuyện về ông Đa-kêu chứng nhân, ngài ta phiền lòng kêu trách vì họ không hiểu rằng người của Thiên Chúa có thể tặng ban cho họ tin mừng, ngài Do Thái chứng nhân ngài ngoi giáo, ngài công chính chứng nhân ngài itilii. Ngài con hoang đàng, ngài itilii, chứng nhân chứng nhân ngài con chứng nhân ngài công chính.

Giai đoạn chiêm niệm

“Lạy Chúa, không ai biết trừ khi Tin mừng của Chúa. Chúng con xin cảm tạ vì người của Chúa dành cho mình ngài. Không hề có thiên tặc vây quanh cảm tạ Chúa. Tất cả chúng con của Chúa. Xin tha thứ cho những thái độ khác. Xin tha thứ cho những xét đoán, những phân biệt loại trừ của chúng con. Xin cho chúng con quên rằng công giáo có nghĩa là phước, mình ngài mình ngài, mình ngài”.

LECTIO DIVINA

GIAI ĐOẠN CHIÊM NIỆM

Quan sát, suy niệm, chiêm niệm là ba giai đoạn có thể dùng “c và suy niệm Kinh thánh” hoặc Kinh thánh với tinh thần tin và cứu nguy. Khi quan sát, ta hãy xem: “Bạn vẫn còn làm nên nhữn gì?” Khi suy niệm: “Bạn vẫn muốn truy nã tội chng tội của tin nào?” Khi chiêm niệm, câu hỏi là: “Bạn vẫn khi n chúng ta phải nói gì? Bạn vẫn muốn giúp chúng ta nói về Thiên Chúa của chúng ta?” Ý chính là lúc phải đi n ra tr c m t Thiên Chúa phải ng c a chúng ta do Lời Thiên Chúa đã c nghe và suy niệm khi lên. Phải cu i cùng này c p n giai đoạn cu i cùng c a vì c c và suy niệm Kinh thánh, ó là giai đoạn cứu nguy hoặc chiêm niệm.

C u nguy n, kh n nài, ca ng i

Dành riêng m t giai đoạn g i là giai đoạn cứu nguy n không có ngh a là không c c u nguy n trong giai đoạn quan sát và suy niệm. Thái c u nguy n có thể có ngay t khi b t u vì c c Sách thánh này. B t u, ta có thể c u xin Chúa Thánh Th n. Trong khi c, luôn có nh ng kho nh kh c ng n ng i c u nguy n. Ngay vì c suy niệm ã là c u nguy n r i. Nh ng khi c Sách thánh c u nguy n, cho dù là giai đoạn nào c ng có thể c u nguy n, v n có m t kho nh kh c c bi t dành c u nguy n. Kho nh kh c này là giai đoạn th ba, giai đoạn chiêm niệm.

- Lời c u nguy n theo sau vì c suy niệm có thể là m t l i c u nguy n t phát. cho h p v i i u mình ã nghe là Lời Thiên Chúa khi c và suy niệm, lời c u nguy n có thể là l i ca ng i ho c t n, kh n nài ho c xin tha th . Lời c u nguy n có thể th m chí m n nh ng l i c ng c i nh trong m t s o n

v n c a sách Gióp hay Giê-rê-mi-a ho c trong nhi u Thánh v nh. i u quan tr ng là l i c u nguy n t phát không c ch có tính cách cá nhân, nh ng c òn ph i ph n ánh chi u kích c ng òan. Nên nh , chúng ta ang c u nguy n trong H i thánh.

- L i c u nguy n này có th c l y t nh ng l i c u nguy n ã có s n. Ch ng h n ta có th l y m t Thánh v nh di n t i u ta ang mu n nói. Ta có th nh thu c òng t t c Thánh v nh ho c m t o n ng n c l i mà c u nguy n khi này khi khác trong ngày. Ta c ng có th l y l i m t bài hát có th n i dài các giai o n tr c. C ng có th tìm trong t p sách thu góp các l i c u nguy n xem l i nào có âm h ng gi ng o n sách ta v a c.

Nh v y, l i c u nguy n có th m c nh ng hình th c khác nhau tùy theo ng i. Không có “khuôn m u” s n chung cho m i ng i. Ta ch có th g i lên ch không th bó bu c vào m t hình th c nào duy nh t. Cho nên c n ph i chú ý thay i các hình th c c u nguy n : l i c u nguy n c a cá nhân, l i c u nguy n có s n, bài hát, l p l i m t Thánh v nh, l i c u nguy n ca ng i, l i c u nguy n kh n nài...

Ví d

**c suy ni m và c u nguy n d ngôn
nh ng ng i th làm v n nh o sát nhân (Mc 12,1-12).**

c Giêsu b t u dùng d ngôn mà nói v i các th ng t , kinh s và k m c r ng : “Có ng i kia tr ng c m t v n nh o : ông rào gi u chung quanh, ào b n p nh o và xây m t tháp canh. Ông cho tá i n canh tác, r i tr y i xa. n mùa, ông sai m t y t ng p các tá i n thu hoa l i v n nh o mà h ph i n p. Nh ng h b t ng i y t , ánh p và u i v tay không. Ông l i sai m t y t khác n v i h . H ánh vào u anh ta và h nh c. Ông sai m t ng i khác n a, h c ng

gi t luôn. R i ông l i sai nhi u ng i khác : k thì h ánh, ng i thì h gi t. Ông ch còn m t ng i n a là ng i con yêu d u : ng i này là ng i cu i cùng ông sai ng p h . Ông nói: “Chúng s n con ta.” Nh ng b n tá i n y b o nhau: “ a th a t ây r i! Nào ta gi t quách nó i, và gia tài s v tay ta.” Th là h b t c u, gi t ch t r i qu ng ra bên ngoài v n nho. V y ông ch v n nho s làm gì ? Ông s n tiêu di t các tá i n, r i giao v n nho cho ng i khác. Các ông ch a c câu Kinh thánh này sao ? T ng á th xây nhà lo i b l i tr nên á t ng góc t ng. ó chính là công trình c a Chúa, công trình k di u tr c m t chúng ta !” H tìm cách b t c Giêsu, nh ng l i s dân chúng. Qu v y, h th a hi u Ng i ã nh m vào h mà k d ngôn y. Th là h Ng i l i ó mà i.

Giai o n quan sát

- c Giêsu nói d ngôn này i l i v i gi i ch c tôn giáo: ó là các th ng t , các kinh s và các k m c, th lãnh c a ng i Do Thái.

- D ngôn c Giêsu k a ra nhi u nhân v t :

1. M t ng i tr ng m t v n nho. Bên d i là b n p nho ng nho ã thu ho ch c. Bên trên là tháp canh b o v , canh gi v n nho. Gi u ng n n i s n xu t này v i bên ngoài. T t c c làm ra cho v n nho sinh l i và càng ngày càng sinh l i nhi u. n mùa thu ho ch, ng i ch thi t l p t ng quan b ng cách sai các y t c a mình n. M i t ng quan này mau chóng b c t t. V n nho tr thành t a vì nh ng ng i th làm v n nho mu n chi m o t v n nho. Nh ng ng i th làm v n nho ch ng hi u gì c . Thái c a h s p khi n cho h ph i chu c l y th m h a.

2. Các ý tưởng chủ yếu trách nhiệm của dây liên kết gia đình chủ yếu nằm ở các ngôn ngữ. Các ý tưởng này bao gồm: ngôn ngữ thì bản năng, ngôn ngữ thì bản năng, mà tất cả bị gạt bỏ.

3. Cuộc sống của ngôn ngữ con trai của ông chủ yếu. Cuộc sống phải tốt. Nhưng ngôn ngữ là tất cả của ngôn ngữ bị gạt bỏ. Cuộc sống của ngôn ngữ bên ngoài và chủ yếu”.

- Hình ảnh của ngôn ngữ cho hình ảnh của công trình kiến trúc: viên đá là khối xây dựng nên tất cả góc của ngôn ngữ.

Giai đoạn suy niệm

- Bản văn này tập trung thu thập niềm tin Phục sinh. Hình ảnh so sánh của một công trình kiến trúc là một gợi ý thích đáng ngôn sau Phục sinh. Các Giêsu đã chủ yếu, đã bị gạt bỏ ngoài thành. Tiếp theo sau khi tôi tìm thấy Thiên Chúa, tất cả là các ngôn ngữ, các Giêsu của Chúa Cha phải, nhưng ngôn ngữ không có tiếp nhận. Cái chết thì sau của ngôn ngữ không làm cho sự sống của ngôn ngữ chết. Tuy nhiên, nhưng cuộc sống của ngôn ngữ đã trở nên tất cả góc của ngôn ngữ nâng toàn thể kiến trúc.

- Bản văn này tập trung thu thập Cuộc sống. Văn bản là một hình ảnh của niềm tin trong Cuộc sống của niềm tin của Thiên Chúa, tất cả là Dân của ngôn ngữ. Ngôn ngữ của ngôn ngữ cách lý lẽ bài ca của ngôn ngữ và ngôn ngữ I-sai-a (5,1-7). Trong bài ca này, ông chủ yếu rõ ràng là Thiên Chúa, ngôn ngữ đã làm tất cả cho văn bản của mình, nhưng văn bản không chủ yếu vai trò của nó.

Vì vậy của các ý tưởng của phải và bị gạt bỏ khi ta nghĩ về các ngôn ngữ. Các văn bản này, theo truyền thống của chúng ta, nhưng ngôn ngữ của các ông ngôn ngữ báo Lữ Thiên Chúa cho tất cả.

- Bản văn này tập trung thu thập niềm tin của Hi thánh. Các Kitô hữu đã khám phá thấy rằng Tin mừng của các Giêsu

không chỉ có gia đình Dân Chúa mà thôi, nhưng còn gia đình tất cả các dân tộc. Các Kitô hữu cần phải đấu tranh vì chính mình nhưng không phải là những người quy nạp hữu tin mới. Không có hàng rào ngăn cách.

- Bên trong này chúng ta thấy Đức Giêsu Na-da-rét. Đức Giêsu chỉ muốn làm bạn với mọi người. Nhưng người này có khuynh hướng cho rằng là những người sẵn lòng đón tiếp Chúa. Đức Giêsu bị tố và chấp nhận những sự kiện của Ngài là Ngài thật sự.

Giai đoạn của nguy hiểm chiêm niệm

Có một nhu cầu, nhưng đây là một vài ví dụ làm việc của chúng ta:

- Một lần của nguy hiểm này như giai đoạn trước

“Lạy Thiên Chúa là Cha chúng con, chúng con xin cảm tạ Cha vì đã ban cho chúng con Đức Giêsu là Con của Cha. Ngài đã hiến mình sống chết vì chúng ta, để chúng ta được sống. Xin cho chúng con biết tin vào Ngài, biết ơn Ngài và sống lại của Cha.

Lạy Chúa là Thiên Chúa, ra nh Chúa chúng ta, như thế “ang i ng”. Chúng con quên rằng Chúa đã trao phó cho chúng con Tin Mừng của Con Chúa, nhưng đã chết và đã phục sinh, cho mọi người được nghe biết Tin mừng. Xin Chúa giúp chúng con đừng bao giờ coi mình là những người duy nhất sống lại của Chúa”.

- Một bài thơ

Ta muốn sống

Chỉ không muốn cái chết.

Hàng giờ chúng ta bao lâu

Đã biến thành một bức tường

Và những ranh giới

Vây quanh lấy chúng
Bên trong là sự sống :
Nó thu hoạch chúng ta.
Bên ngoài là sự chết :
Chúng ta không thể không biết điều này.
Chính không gian chết chóc
Hỗ trợ ;
Cái máy ép và tháp canh
Ngươi đã quên mất
Cái máy ép và cái tháp canh
Chú ý đến ngươi con
Chính sự sống Ngươi muốn
Thì hãy lấy ngươi làm cho chết
Sự sống, hãy không yêu không thích,
Hãy lấy ngươi duy trì
Sự sống chết
Mất khi nó sống sôi nổi .
Và chính cái chết đó
Còn phong phú hơn
Là bất kỳ sự sống nào khác,
Bởi vì lấy không hề ho i.
“ điều ta muốn là ngươi sống”
Thiên Chúa phán nhậm vậy.

*(Arnold Kok, Jean Rouy, Marc Sevin, Crie et Vis,
Une lecture de l'évangile de Marc, p.85)*

* * *

Tri Ân
LA LECTURE SAINTE
Guide pour une lecture croyante de la Bible
Prions En Eglise
Hors série N° 1